

BAN CHỈ ĐẠO CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH
TỈNH QUẢNG NAM

BẢN TIN CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH

48/2021



- 02 ▶ **Đẩy mạnh chuyển đổi số để chăm lo an sinh xã hội tốt hơn cho người dân**
- 15 ▶ **Hà Nội ban hành quy định về quản lý tổ chức bộ máy, biên chế, cán bộ, công chức, viên chức, người lao động**
- 26 ▶ **Thực hiện nghiêm việc tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính trên môi trường điện tử**
- 34 ▶ **Bỏ bớt chứng chỉ, sử dụng nhân lực theo thực tài**

CHỈ ĐẠO NỘI DUNG: BÀ TRẦN THỊ KIM HOA - GIÁM ĐỐC SỞ NỘI VỤ - ỦY VIÊN BAN CHỈ ĐẠO CCHC TỈNH QUẢNG NAM

Biên tập và trình bày: Phòng Cải cách hành chính - Sở Nội vụ

Địa chỉ: Số 268 đường Trưng Nữ Vương, TP Tam Kỳ, tỉnh Quảng Nam

Điện thoại: 02353.833.199 * Email: cchcquangnam@gmail.com * Website: cchc.quangnam.gov.vn

TIN CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH TRUNG ƯƠNG



1/ Đẩy mạnh chuyển đổi số để chăm lo an sinh xã hội tốt hơn cho người dân

Làm việc với Bảo hiểm xã hội Việt Nam, Thủ tướng Phạm Minh Chính nhấn mạnh yêu cầu đẩy mạnh chuyển đổi số, ứng dụng công nghệ để chăm lo an sinh xã hội tốt hơn cho người dân, vừa tạo thuận lợi cho người thụ hưởng chính sách, vừa phòng chống trục lợi chính sách, tiêu cực, thất thoát, lãng phí...

Sáng ngày 8/12, tại trụ sở Chính phủ, Thủ tướng Phạm Minh Chính làm việc với Bảo hiểm xã hội (BHXH) Việt Nam về tình hình thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn trong thời gian qua và các định hướng lớn trong

thời gian tới.

Cùng dự cuộc làm việc có Phó Thủ tướng Lê Minh Khái, Bộ trưởng Bộ Tài chính Hồ Đức Phúc, Bộ trưởng Bộ Lao động-Thương binh và Xã hội Đào Ngọc Dung, Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban Dân tộc Hữu A Lệnh, Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ Trần Văn Sơn.

Báo cáo của BHXH Việt Nam và các ý kiến tại cuộc họp nhận định, ngành BHXH đã đạt những kết quả nổi bật trong tham gia xây dựng chính sách, pháp luật về bảo hiểm; giải quyết, chi trả chế độ, chính sách bảo hiểm; quản lý tài chính, đầu tư quỹ; thanh tra, kiểm tra; cải cách hành chính; chuyển đổi số...

Đặc biệt, số người tham gia BHXH đã tăng so với kế hoạch Thủ tướng Chính phủ giao, nhất là BHXH tự nguyện, vượt chỉ tiêu đề ra tại Nghị quyết của Trung ương (trong 2 năm gần đây tăng gấp 3 lần so với giai đoạn 10 năm từ 2008-2018); BHYT cơ bản hoàn thành mục tiêu bao phủ toàn dân, về đích trước thời hạn so với mục tiêu đề ra tại Nghị quyết của Trung ương.

Đến hết tháng 11/2021, số người tham gia BHXH tiếp tục tăng trưởng so với năm 2020, đạt 16,202 triệu người (tăng 38,7 nghìn người), BHXH tự nguyện đạt gần 1,3 triệu người, đạt 2,6% lực lượng lao động trong độ tuổi là nông dân và lao động khu vực phi chính thức (vượt 1,6% chỉ tiêu được giao); 88 triệu người tham gia BHYT, đạt hơn 90% dân số.

Công tác chuyển đổi số được đặc biệt chú trọng, giúp nâng cao hiệu quả nhiều mặt hoạt động của BHXH Việt Nam. Ngành đã xây dựng, hoàn thiện kho cơ sở dữ liệu hơn 98 triệu dân, là nền tảng cơ sở dữ liệu quốc gia về bảo hiểm.

Việc kết hợp giữa thanh tra, kiểm tra, giám sát theo phương thức truyền thống với thanh tra, kiểm tra, giám sát theo phương thức điện tử giúp tăng hiệu quả, chất lượng, giảm nhân lực,

thời gian thanh tra, kiểm tra, giảm số cuộc thanh tra, kiểm tra, nhưng phát hiện, xử lý được nhiều vi phạm hơn; từ năm 2017 tới nay đã từ chối thanh toán, giảm chi quỹ BHYT hơn 9.359 tỷ đồng.

Các thủ tục giải quyết chính sách hỗ trợ người lao động, người sử dụng lao động được rút ngắn thời gian từ 05 ngày xuống chỉ còn 01 ngày làm việc. Đặc biệt, BHXH Việt Nam đã có rất nhiều nỗ lực, cố gắng trong hỗ trợ người dân và doanh nghiệp trong bối cảnh dịch bệnh.



Thủ tướng yêu cầu ngành BHXH tập trung làm tốt hơn nữa công tác chuyển đổi số và xây dựng, kết nối cơ sở dữ liệu; nâng cao năng lực, trình độ quản trị theo hướng hiện đại, tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin - Anh: VGP/Nhật Bắc

Nêu một số kiến nghị, đề xuất tại cuộc làm việc, BHXH đặt mục tiêu đến hết năm 2025, số người tham gia BHXH là 23,1 triệu, đạt 45% lực lượng lao động trong độ tuổi; tham gia bảo hiểm thất nghiệp (BHTN) là 18 triệu người, đạt 35% lực lượng lao động trong độ tuổi; tham gia BHYT là 95 triệu người, bao phủ 95% dân

số.

Phát biểu kết luận buổi làm việc, Thủ tướng Phạm Minh Chính đánh giá báo cáo của BHXH Việt Nam và các ý kiến là trách nhiệm, tâm huyết, sát thực tế, các đề xuất, kiến nghị rất rõ tại cuộc họp. Thống nhất cao với các ý kiến, Thủ tướng ghi nhận, biểu dương, đánh giá cao sự nỗ lực, cố gắng của BHXH trong thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao, nhất là trong thực hiện Nghị quyết số 28 của Trung ương khoá XII về cải cách chính sách bảo hiểm xã hội.

Thủ tướng nhấn mạnh một số kết quả trong mở rộng độ bao phủ BHXH, BHYT; hỗ trợ người dân và doanh nghiệp bị ảnh hưởng bởi dịch bệnh COVID-19, nhất là trong triển khai chính sách hỗ trợ từ Quỹ BHTN - đây là vấn đề chưa được pháp luật quy định nhưng các cơ quan chức năng đã đề xuất cấp có thẩm quyền xử lý kịp thời, giải quyết yêu cầu cấp bách phát sinh trong thực tiễn. Cùng với đó, Quỹ BHXH kết dư tốt, đạt gần 1 triệu tỷ đồng, bảo đảm an toàn, góp phần vào phát triển kinh tế - xã hội, ổn định kinh tế vĩ mô. BHXH cũng đạt nhiều kết quả trong sắp xếp lại bộ máy, tinh giản biên chế...

Tuy nhiên, các ý kiến tại cuộc họp cũng nêu rõ, một số quy định

của chính sách, pháp luật về BHXH, BHTN, BHYT trong quá trình tổ chức thực hiện đã bộc lộ bất cập, cần tiếp tục được điều chỉnh, sửa đổi, bổ sung. Tốc độ gia tăng người tham gia BHXH, BHTN, BHYT còn chậm; tỷ lệ người tham gia BHXH tự nguyện còn thấp so với tiềm năng; số người đề nghị hưởng BHXH một lần vẫn có chiều hướng gia tăng. Tình trạng lạm dụng, trục lợi quỹ, chậm đóng, trốn đóng, nợ đọng bảo hiểm vẫn còn xảy ra. Việc giải quyết các chế độ, quyền lợi đối với người lao động còn khó khăn khi doanh nghiệp nợ BHXH, BHYT nhưng giải thể, phá sản, chủ là người nước ngoài bỏ trốn do chưa có cơ chế xử lý đối với nợ của các doanh nghiệp này. Việc quản lý quỹ khám chữa bệnh BHYT gặp khó khăn do cơ chế, chính sách...

Thủ tướng nêu rõ một số bài học rút ra trong hoạt động của BHXH thời gian qua, như luôn bám sát, thực hiện nghiêm đường lối, chủ trương của Đảng, các quy định của pháp luật, các chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ; luôn nỗ lực cao nhất trong khả năng có thể; phối hợp chặt chẽ với các bộ, cơ quan, địa phương; giữ vững đoàn kết, thống nhất.

Về công việc sắp tới, Thủ tướng nhấn mạnh một số định hướng lớn

như tiếp tục bám sát chủ trương, đường lối, chính sách, pháp luật của Đảng và Nhà nước, các chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ để thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao.

Cùng với đó, phải nhận thức thật sâu sắc, đầy đủ, toàn diện về vai trò của an sinh xã hội trong nền kinh tế thị trường định hướng XHCN, chúng ta dứt khoát không hy sinh tiến bộ và công bằng xã hội, an sinh xã hội để chạy theo tăng trưởng kinh tế đơn thuần, lấy người dân là chủ thể, là trung tâm, là mục tiêu và là động lực phát triển; góp phần vào sự ổn định chính trị, sự lành mạnh của xã hội và sự phát triển của đất nước.

Định hướng lớn khác là trong công việc phải bám sát, dựa trên 3 trụ cột chính của an sinh xã hội gồm phòng ngừa rủi ro, giảm thiểu rủi ro và khắc phục rủi ro; đồng thời tôn trọng thực tiễn, bám sát thực tiễn, xuất phát từ thực tiễn, lấy thực tiễn làm thước đo, linh hoạt, chủ động để tham mưu, đề xuất các cấp có thẩm quyền các giải pháp xử lý hiệu quả các vấn đề đặt ra.

Về công việc cụ thể, Thủ tướng đề nghị cần tập trung cho công tác hoàn thiện thể chế, xây dựng chiến lược, quy hoạch, kế hoạch; trong bối cảnh nguồn lực, thời gian có hạn, tình hình

phức tạp, công việc có những khó khăn, phải có quyết tâm cao, nỗ lực lớn, hành động quyết liệt, hiệu quả, có trọng tâm trọng điểm, làm việc nào dứt điểm việc đó. Thủ tướng lưu ý, có thể lập tổ công tác để rà soát các vướng mắc của cơ chế, chính sách, pháp luật về BHXH, BHTN, BHYT để đề xuất, tham mưu các cấp có thẩm quyền.

Về công tác xây dựng Đảng, công tác tổ chức - cán bộ, bộ máy, biên chế, phải quán triệt và thực hiện nghiêm các quy định của Đảng, các Nghị quyết Trung ương 4 khóa XI, XII và Kết luận Hội nghị Trung ương 4 khóa XIII về xây dựng, chỉnh đốn Đảng; các Nghị quyết số 18, 19 về tổ chức, bộ máy, Nghị quyết số 26 về xây dựng đội ngũ cán bộ... Thủ tướng nhấn mạnh, việc xây dựng đội ngũ cán bộ đủ phẩm chất, năng lực và uy tín ngang tầm nhiệm vụ có ý nghĩa quyết định.

Đồng thời, đẩy mạnh phân cấp, phân quyền, cá thể hóa trách nhiệm đi đôi với tăng cường kiểm tra, giám sát theo quy định của pháp luật, phòng chống tham nhũng, tiêu cực, lãng phí, thất thoát, lợi ích nhóm, tình trạng trốn đóng, chậm đóng, nợ đọng bảo hiểm...

Trong các hoạt động chuyên môn,

Thủ tướng lưu ý việc quản lý, sử dụng Quỹ BHXH phải vừa bảo đảm quyền lợi của người đóng bảo hiểm, vừa bảo đảm an toàn, tăng trưởng và phát triển, đóng góp vào ổn định kinh tế vĩ mô, vì lợi ích chung.



Tổng Giám đốc BHXH Việt Nam Nguyễn Thế Mạnh phát biểu ý kiến tại cuộc làm việc, báo cáo những kết quả nổi bật trong tham gia xây dựng chính sách, pháp luật về bảo hiểm - Ảnh: VGP/Nhật Bắc

Thủ tướng yêu cầu tập trung, làm tốt hơn nữa công tác chuyển đổi số và xây dựng, kết nối cơ sở dữ liệu; nâng cao năng lực, trình độ quản trị theo hướng hiện đại, tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin để vừa tạo nhanh chóng, thuận lợi cho người thụ hưởng chính sách, vừa phòng chống trục lợi chính sách. Ông nhấn mạnh, bối cảnh dịch bệnh thời gian vừa qua đã khẳng định điều này là hết sức quan trọng, khi chúng ta phải bảo đảm an sinh xã hội cho hàng chục triệu người trong thời gian rất ngắn thì phải đẩy mạnh ứng dụng công nghệ để bảo đảm công việc nhanh chóng, chính xác.

Thủ tướng cũng yêu cầu rà soát lại,

xây dựng lộ trình khắc phục hiệu quả các tồn tại, hạn chế; chú trọng nâng cao hiệu quả công tác truyền thông để dân hiểu, dân biết, dân tin, dân nghe, dân theo, dân làm trong thực hiện chính sách BHXH.

Thủ tướng giao các cơ quan chức năng tổng hợp các kiến nghị của BHXH Việt Nam, đề xuất các cấp có thẩm quyền giải quyết theo chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, tinh thần chung là ủng hộ, không để ách tắc công việc, tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc, nâng cao năng lực, tạo điều kiện tốt hơn cho BHXH Việt Nam, đặt lợi ích dân tộc quốc gia lên trên hết, trước hết.

Theo: chinhpheu.vn

2/Bộ Nội vụ: Kế hoạch bồi dưỡng nghiệp vụ quản lý công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức giai đoạn 2021 - 2025

Ngày 03/12/2021 Bộ trưởng Bộ Nội vụ ban hành Quyết định số 1234/QĐ-BNV phê duyệt Kế hoạch bồi dưỡng nghiệp vụ quản lý công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức giai đoạn 2021 - 2025.

Kế hoạch nhằm mục đích bồi dưỡng kiến thức kỹ năng theo yêu cầu vị trí việc làm cho công chức, viên

chức đảm nhận vị trí việc làm thực thi nhiệm vụ quản lý công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức tại các Bộ, ngành, địa phương; góp phần nâng cao chất lượng và hiệu quả công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức đáp ứng yêu cầu cải cách hành chính và hội nhập quốc tế.

Đối tượng bồi dưỡng được xác định: Công chức quản lý công tác đào tạo, bồi dưỡng của Vụ (Ban) Tổ chức cán bộ các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ; tổ chức chính trị - xã hội ở Trung ương; các đơn vị trực thuộc bộ ngành; Công chức quản lý công tác đào tạo, bồi dưỡng của Sở Nội vụ các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; Phòng Nội vụ các quận, huyện, thị xã, thành phố trực thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; Viên chức quản lý công tác đào tạo, bồi dưỡng của các cơ sở đào tạo, bồi dưỡng.

Yêu cầu cụ thể của Kế hoạch: Xây dựng nội dung bồi dưỡng gắn với vị trí việc làm phù hợp với các đối tượng tham gia bồi dưỡng; Tăng cường nhận thức, trách nhiệm của người đứng đầu các đơn vị quản lý, sử dụng công chức, viên chức và công chức, viên chức trong thực hiện bồi dưỡng để nâng cao chất lượng, hiệu quả công

việc trong giai đoạn hiện nay; Đảm bảo sự phối hợp chặt chẽ giữa các cơ quan, đơn vị để tổ chức triển khai Kế hoạch.

Bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng theo vị trí việc làm đối với công chức, viên chức quản lý công tác đào tạo, bồi dưỡng tập trung vào các nội dung cụ thể: (1) Bồi dưỡng, cập nhật kiến thức, những quy định mới về công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức theo các quy định về đào tạo, bồi dưỡng; (2) Kỹ năng, khảo sát, đánh giá xác định nhu cầu đào tạo, bồi dưỡng; xây dựng và triển khai thực hiện kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng; xây dựng chương trình, tài liệu đào tạo, bồi dưỡng; tổ chức, quản lý các khóa bồi dưỡng; đánh giá chất lượng đào tạo, bồi dưỡng; (3) Ứng dụng công nghệ thông tin hiện đại trong quản lý các khóa bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức.

Trong quá trình tổ chức thực hiện, các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ; Tổ chức chính trị - xã hội ở Trung ương; Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương phối hợp với Bộ Nội vụ triển khai Kế hoạch đảm bảo chất lượng và hiệu quả.

Theo: moha.gov.vn

3/ Công bố chỉ số cải cách hành chính các đơn vị thuộc Bộ Tài chính năm 2020

Bộ Tài chính đã ban hành Quyết định số 2244/QĐ-BTC công bố Chỉ số theo dõi, đánh giá kết quả cải cách hành chính năm 2020 của các đơn vị thuộc Bộ Tài chính.



Tổng cục Hải quan dẫn đầu khối tổng cục về chỉ số kết quả CCHC năm 2020. Ảnh: TL

Theo đó, đối với khối tổng cục, Tổng cục Hải quan tiếp tục dẫn đầu Chỉ số theo dõi, đánh giá kết quả cải cách hành chính năm 2020, với điểm thẩm định là 92,85 (thang điểm tối đa là 100). Các vị trí tiếp theo lần lượt thuộc về: Kho bạc Nhà nước; Tổng cục Thuế; Tổng cục Dự trữ nhà nước và Ủy ban Chứng khoán Nhà nước.

Khối cục, Cục Quản lý giá dẫn đầu, với điểm thẩm định là 75,38 (thang điểm tối đa là 80). Các đơn vị đứng vị trí tiếp theo lần lượt là: Cục Kế hoạch - Tài chính và Cục Tài chính doanh nghiệp; Cục Quản lý công sản và Cục Quản lý, giám sát kế toán, kiểm toán;

Cục Tin học - Thống kê tài chính và Cục Quản lý, giám sát bảo hiểm; Cục Quản lý nợ và tài chính đối ngoại.

Theo kết quả khối vụ, Vụ Ngân sách nhà nước dẫn đầu, với điểm thẩm định là 66,64 (thang điểm tối đa là 70). Xếp vị trí tiếp theo lần lượt là: Vụ Pháp chế và Vụ Tổ chức cán bộ; Vụ Chính sách thuế và Vụ Hành chính sự nghiệp; Vụ Tài chính ngân hàng; Vụ I; Vụ Hợp tác quốc tế; Thanh tra Bộ; Vụ Đầu tư. Kết quả theo dõi, đánh giá chỉ số cải cách hành chính (CCHC) năm 2020 cho thấy, việc xây dựng các chương trình, kế hoạch, văn bản chỉ đạo và triển khai công tác CCHC đã được các đơn vị quan tâm thực hiện thường xuyên.

Bộ Tài chính hết sức coi trọng việc thực hiện các chỉ số CCHC. Đây được coi là công cụ hữu ích trong công tác chỉ đạo, điều hành CCHC, giúp lãnh đạo Bộ Tài chính trong việc theo dõi, đánh giá kết quả CCHC tại các đơn vị được khách quan, công bằng, lượng hóa kết quả triển khai tại từng đơn vị; qua đó có giải pháp triển khai công tác CCHC tại các đơn vị hiệu quả hơn.

Được biết, đây là năm thứ 6 Bộ Tài chính tổ chức triển khai chấm điểm cải cách hành chính đối với các đơn vị thuộc bộ./.

Theo: thoibaotaichinhvietnam.vn

4/ Vận hành Hệ thống theo dõi, giám sát, đánh giá việc giải quyết thủ tục hành chính của bộ, ngành, địa phương

Văn phòng Chính phủ vừa ban hành công văn số 8836/VPCP-KSTT gửi các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; Tổng giám đốc Bảo hiểm Xã hội Việt Nam về theo dõi, giám sát, đánh giá thực hiện thủ tục hành chính.

Thực hiện nhiệm vụ được Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ giao tại Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 01/01/2021, Nghị quyết số 76/NQ-CP ngày 15/7/2021 của Chính phủ, Quyết định số 468/QĐ-TTg ngày 27/3/2021 của Thủ tướng Chính phủ và Quyết định số 31/2021/QĐ-TTg ngày 11/10/2021 của Thủ tướng Chính phủ, Văn phòng Chính phủ đang xây dựng và dự kiến đưa vào vận hành Hệ thống theo dõi, giám sát, đánh giá việc giải quyết thủ tục hành chính của bộ, ngành, địa phương bằng dữ liệu, theo thời gian thực trên Cổng Dịch vụ công quốc gia vào giữa tháng 12 năm 2021. Kết quả theo dõi, giám sát, đánh giá của Hệ thống này là cơ sở quan trọng để đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ, kết quả cải cách

thủ tục hành chính của bộ, ngành, địa phương.

Văn phòng Chính phủ đề nghị đồng chí Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, Tổng giám đốc quan tâm, chỉ đạo các cơ quan, đơn vị chuyên môn rà soát, cập nhật, đồng bộ đầy đủ, thường xuyên thông tin, dữ liệu thủ tục hành chính, trạng thái, kết quả xử lý hồ sơ thủ tục hành chính, dịch vụ công trực tuyến, thanh toán trực tuyến để việc theo dõi, đánh giá chính xác, hiệu quả phục vụ cho công tác chỉ đạo, điều hành, nâng cao chất lượng thực hiện thủ tục hành chính./.

Theo: tcnn.vn

5/ Một cửa Quốc gia giảm áp lực hồ sơ cho cả doanh nghiệp và cán bộ

Theo Bộ NN-PTNT, hiện ngành nông nghiệp có 30 thủ tục xuất nhập khẩu đang thực hiện qua Một cửa Quốc gia.

Thống kê đến nay, các đơn vị trực thuộc Bộ NN-PTNT đã tiếp nhận trên 1,2 triệu hồ sơ qua Một cửa Quốc gia, hiện cơ bản xử lý, cấp phép điện tử đúng hạn cho doanh nghiệp, cá nhân, tổ chức. Trong đó, chiếm tỷ lệ hồ sơ nhiều nhất thuộc lĩnh vực kiểm dịch

động vật và kiểm dịch thực vật hàng hóa xuất nhập khẩu.

Theo chia sẻ của lãnh đạo Trạm Kiểm dịch động vật Nội Bài, Chi cục Kiểm dịch động vật vùng 1 - Cục Thú y, thống kê từ 2020 đến nay, đơn vị không để bộ hồ sơ xuất nhập khẩu nào bị quá thời hạn theo quy định.

Đặc biệt, để thuận lợi cho người dân và doanh nghiệp đến làm thủ tục, tại bộ phận Một cửa Quốc gia, Trạm Kiểm dịch động vật Nội Bài luôn phân công cán bộ chuyên môn túc trực hướng dẫn và bố trí 3 máy tính, 1 máy in kết nối internet hỗ trợ việc khai thông tin trên hệ thống điện tử một cửa.

Trạm cũng bố trí hai bảng niêm yết và niêm yết đầy đủ các thủ tục hành chính kiểm dịch động vật, sản phẩm động vật xuất, nhập khẩu theo Quyết định số 3594 của Bộ trưởng Bộ NN-PTNT.

Ông Phạm Thanh An, Trạm Kiểm dịch động vật Nội Bài, Chi cục Kiểm dịch động vật vùng I chia sẻ: Hiện tại chúng tôi đang triển khai thực hiện các thủ tục trên cổng thông tin một cửa quốc gia bao gồm: Thủ tục kiểm dịch động vật, sản phẩm động vật trên cạn nhập khẩu; Thủ tục kiểm dịch động vật, sản phẩm động vật thủy sản nhập khẩu.

Việc triển khai thực hiện Cơ chế

một cửa quốc gia đã giúp tiết kiệm rất nhiều thời gian và chi phí cho DN. Nếu như trước đây doanh nghiệp thường phải mất chi phí từ 1-3 ngày để giải quyết thủ tục hành chính, hiện nay chỉ trong vòng 1 ngày thậm chí nửa ngày đã giải quyết hoàn toàn thủ tục hành chính.

Còn chia sẻ của lãnh đạo, cán bộ làm việc tại Cục Bảo vệ thực vật, việc cấp phép hồ sơ, chứng thư liên quan tới thủ tục xuất nhập khẩu thuộc lĩnh vực kiểm dịch thực vật, thức ăn chăn nuôi không chỉ giúp doanh nghiệp, người dân tiết kiệm thời gian, công sức, tiền bạc mà còn góp phần rất lớn giảm áp lực, cường độ công việc luôn quá tải của đội ngũ làm việc ở bộ phận Một cửa tại các Chi cục kiểm dịch thực vật vùng.

Bà Vũ Thị Minh Huyền, Bộ phận Một cửa, Chi cục Kiểm dịch thực vật vùng I - Cục Bảo vệ thực vật cho biết: Trước kia nếu chỉ thực hiện hồ sơ giấy, thời gian làm việc dài hơn, khoảng 7h-7h30 chúng tôi mới được tan làm và phải làm cả ngày thứ 7. Nay làm một cửa, khoảng thời gian được rút ngắn hơn, khoảng 6h tối là xong việc, thứ 7 chỉ phải làm buổi sáng.

Ông Bùi Tâm Linh, Giám Đốc Công ty Cổ phần Dịch vụ thương mại Sơn Tùng Anh, một doanh nghiệp

chuyên làm thủ tục kiểm dịch thực vật qua Chi cục Kiểm dịch thực vật vùng I cho biết, thủ tục bây giờ rất thuận tiện so với trước, doanh nghiệp của ông chỉ khai báo trên hệ thống một cửa quốc gia, nếu viết sai chỉ cần sửa trên hệ thống. Sau khi được tiếp nhận xong, hiện hóa đơn, biên lai cũng là điện tử hết, doanh nghiệp chỉ cần đi một lần là được kết quả.

Có thể nói, trong thời gian vừa qua, với sự chỉ đạo sát sao, bài bản của Chính phủ, Bộ NN-PTNT đã thực hiện nghiêm túc, hiệu quả công tác cải cách hành chính, đặc biệt là nhiệm vụ Một cửa Quốc gia và một cửa Asean.

Bộ NN-PTNT đã, đang và sẽ luôn xác định, cải cách thủ tục hành chính giữ vai trò quan trọng trong hội nhập quốc tế, thúc đẩy sản xuất nông nghiệp trong nước phát triển, đủ sức cạnh tranh với nông sản các nước trong khu vực và trên thế giới.

Theo: nongnghiep.vn

6/ Đẩy mạnh hỗ trợ doanh nghiệp đổi mới công nghệ

Nhiều nhiệm vụ KH&CN do Quỹ Đổi mới công nghệ quốc gia (Quỹ NATIF) xem xét, tài trợ đã đem lại hiệu quả kinh tế cao cho doanh nghiệp và xã hội.

Ngày 7/12, Bộ KH&CN tổ chức

Hội thảo “Thúc đẩy hoạt động đổi mới công nghệ trong doanh nghiệp và định hướng của Quỹ Đổi mới công nghệ quốc gia giai đoạn 2021 - 2025” theo hình thức trực tiếp kết hợp trực tuyến.



Hội thảo “Thúc đẩy hoạt động đổi mới công nghệ trong doanh nghiệp và định hướng của Quỹ Đổi mới công nghệ quốc gia giai đoạn 2021 - 2025” tổ chức theo hình thức trực tiếp kết hợp trực tuyến. Ảnh: VGPI/ Hoàng Giang

Quỹ NATIF được Chính phủ thành lập và đi vào hoạt động từ 2015. Ngay sau khi đi vào hoạt động, Quỹ tập trung ưu tiên tài trợ để thực hiện các nhiệm vụ KH&CN theo đặt hàng của Nhà nước; nhiệm vụ KH&CN có tác động lớn đến phát triển kinh tế - xã hội, chuyển giao các công nghệ cao, công nghệ tiên tiến do tổ chức, cá nhân và doanh nghiệp thuộc mọi thành phần kinh tế đề xuất.

Doanh thu tăng cao nhờ đổi mới công nghệ

Được Quỹ NATIF hỗ trợ thực hiện dự án “Hoàn thiện công nghệ chế biến các sản phẩm dừa tại vùng Đồng

bằng sông Cửu Long”, công ty Chế biến dừa Lương Quới đã nghiên cứu ứng dụng công nghệ tách chiết ly tâm cao tốc để loại bỏ các axit béo không có lợi, công nghệ tiệt trùng không gia nhiệt để khử trùng nhưng không phá hủy các vitamin trong nước dừa. Đồng thời, áp dụng công nghệ đóng hộp phi kim loại đáp ứng các tiêu chuẩn khắt khe về an toàn thực phẩm và bảo vệ môi trường.

Ông Cù Văn Thành, Giám đốc Công ty chế biến dừa Lương Quới cho biết, dự án đã nâng cao giá trị cho trái dừa. Bình quân mỗi năm doanh nghiệp tiêu thụ 75 triệu trái dừa, dự kiến sẽ mở rộng quy mô và tăng công suất lên gấp đôi để tiêu thụ 150 triệu trái dừa/năm. Hiện nay sản phẩm nước dừa giải khát đóng hộp đã đóng góp hơn 250 tỷ đồng vào doanh thu của doanh nghiệp.

Trong lĩnh vực y dược, ông Nguyễn Hữu Vũ, Giám đốc TNHH Dược Hanvet cho biết, công ty đã ứng dụng một số công nghệ tiên tiến thông qua việc thực hiện dự án “Đổi mới công nghệ sản xuất vaccine virus thú y đạt tiêu chuẩn GMP - WHO bằng công nghệ nuôi cấy tế bào (Micro carrier) và phôi trứng” do Quỹ NATIF hỗ trợ.

Việc đổi mới công nghệ thành công đã giúp doanh nghiệp hoàn thiện được 2 công nghệ nuôi cấy tế bào Mi-

cro carrier và phôi trứng với các thiết bị tiên tiến hiện đại, từ đó đã mang lại các loại vaccine có chất lượng vượt trội và năng suất tăng lên. Quy trình sản xuất được tối ưu hóa giúp giảm giá thành sản phẩm xuống một nửa. Các sản phẩm ngày càng được người sử dụng tin dùng, từng bước thay thế các vaccine ngoại nhập.

Hiệu quả của dự án cũng được phản ánh rõ nét qua doanh thu từ các sản phẩm triển khai trong dự án. Năm 2020, trước khi kết thúc dự án, doanh thu các sản phẩm của Hanvet chỉ đạt khoảng 23,5 tỷ đồng. Riêng 6 tháng đầu năm 2021, doanh thu đã đạt trên 29 tỷ đồng. Đặc biệt trong năm 2021, hàng triệu liều vaccine được sản xuất trên công nghệ của dự án đã được Hanvet xuất khẩu sang Myanmar, Philippines, Bangladesh...

Cần đơn giản hóa thủ tục hành chính

Phát biểu tại Hội thảo, Thứ trưởng Bộ KH&CN Trần Văn Tùng cho biết, chủ trương và chiến lược thúc đẩy doanh nghiệp đổi mới công nghệ, lấy doanh nghiệp làm trung tâm của hệ thống đổi mới sáng tạo quốc gia được thể hiện trong nhiều nghị quyết của Đảng, Quốc hội và Chính phủ.

Sau 5 năm hoạt động, Quỹ NATIF đã đẩy mạnh hoạt động tài trợ doanh

ng nghiệp đổi mới công nghệ, theo tinh thần phục vụ, lấy doanh nghiệp làm trung tâm và là chủ thể của hoạt động đổi mới công nghệ, đem lại hiệu quả cao trong sản xuất kinh doanh.

Trong bối cảnh COVID-19 hiện nay, Thứ trưởng Trần Văn Tùng mong muốn các doanh nghiệp tích cực nghiên cứu, chuyển giao, đổi mới và hoàn thiện công nghệ để cùng tham gia giải quyết các vấn đề kinh tế - xã hội của đất nước. Việc hỗ trợ từ cơ quan quản lý, từ phía Quỹ NATIF sẽ mang lại nhiều hiệu quả tích cực hơn nữa.

Ông Nguyễn Đình Bình, Giám đốc Quỹ NATIF cho hay, giai đoạn 2015-2020, Quỹ đã tiếp nhận trên 1.000 ý tưởng đổi mới công nghệ do các doanh nghiệp đề xuất. Các đối tượng được Quỹ xem xét, tài trợ là các doanh nghiệp nhỏ và vừa đang hoạt động tại 35 tỉnh, thành phố.

Thông qua các nhiệm vụ tài trợ, đã huy động được 782 tỷ đồng từ doanh nghiệp cho các dự án đang thực hiện. Với các các nhiệm vụ đang xem xét đề xuất, dự kiến huy động được 4.083 tỷ đồng từ doanh nghiệp có dự án đổi mới công nghệ tham gia.

Doanh thu của các doanh nghiệp hàng năm sau khi đổi mới công nghệ tăng thêm 4.000 tỷ đồng, lợi

nhuận trước thuế đạt 800 tỷ đồng, nộp NSNN 300 tỷ đồng/năm (lớn hơn NSNN tài trợ). Theo cả chu kỳ công nghệ (5-7 năm), doanh thu, lợi nhuận, thuế nộp ngân sách sẽ lớn gấp nhiều lần phần ngân sách Nhà nước tài trợ. Đổi mới, cải tiến và phát triển gần 50 công nghệ, giải pháp, dây chuyền và thiết bị được ứng dụng trực tiếp tại các doanh nghiệp, mang lại hiệu quả kinh tế cao.

Định hướng giai đoạn 2021 - 2025, nhằm xây dựng Quỹ NATIF tiếp tục phát triển, hoạt động hiệu quả, ngày 29/1/2021, Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định số 04/2021/QĐ-TTg Ban hành Điều lệ tổ chức và hoạt động của Quỹ Đổi mới công nghệ quốc gia. Theo Điều lệ mới, quy mô vốn điều lệ của Quỹ tăng từ 1.000 tỷ đồng lên 2.000 tỷ đồng.

Góp ý về hoạt động của Quỹ trong thời gian tới, ông Nguyễn Văn Thân, Chủ tịch Hội Doanh nghiệp nhỏ và vừa Việt Nam cho rằng, để thực hiện mục tiêu Quỹ tiếp nhận ít nhất 1000 tỷ đồng đến cuối năm 2025 thì việc kêu gọi nguồn lực xã hội và viện trợ từ nước ngoài là rất cần thiết. Tuy nhiên, để thực hiện được điều này thì cần phải có sự “bứt phá”, “khác lạ” và đâu đó có tính “mạo hiểm” trong hoạt động của Quỹ.

“Để các doanh nghiệp, nhất là doanh nghiệp nhỏ và vừa có thể tiếp cận dễ dàng hơn với các chính sách hỗ trợ của Quỹ thì các thủ tục hành chính cần phải đơn giản hóa hơn nữa, cụ thể như các thủ tục, hồ sơ mà ngân hàng đã thẩm định thì Quỹ không cần thẩm định lại vì trách nhiệm đã được phân định rõ ràng”, ông Nguyễn Văn Thân đề xuất.

Ngoài ra, công tác phối hợp giữa Quỹ và ngân hàng cũng phải thật sự “nhuần nhuyễn” và thống nhất để tránh trường hợp vì sự chênh lệch trong tư duy, trình độ, năng lực của hai bên khiến cho doanh nghiệp không thể tiếp cận được với chính sách hỗ trợ.

Theo: chinhphu.vn

TIN CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH Ở CÁC TỈNH, THÀNH PHỐ



7/ Hà Nội ban hành quy định về quản lý tổ chức bộ máy, biên chế, cán bộ, công chức, viên chức, người lao động

UBND thành phố Hà Nội vừa ban hành Quyết định số 25/2021/QĐ-UBND về ban hành quy định về quản lý tổ chức bộ máy, biên chế, cán bộ, công chức, viên chức, người lao động trong tổ chức hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập, doanh nghiệp có vốn Nhà nước thuộc thẩm quyền quản lý của UBND thành phố Hà Nội.

Theo đó, Quy định này quy định về quản lý tổ chức bộ máy, biên chế, cán bộ, công chức, viên chức, người lao động trong tổ chức hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập, doanh

niệp có vốn nhà nước thuộc thẩm quyền quản lý của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội.

Về nguyên tắc quản lý: Đúng quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước; quy định rõ trách nhiệm và thẩm quyền quản lý của mỗi cấp, mỗi ngành, mỗi tổ chức, cá nhân; bảo đảm công tác quản lý được thực hiện thống nhất, hiệu quả; đồng thời phát huy quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm của các cấp, các ngành và người đứng đầu trong quá trình thực hiện nhiệm vụ được giao.

Nội dung quản lý, cụ thể:

- Về quản lý tổ chức bộ máy: Quản lý thành lập, tổ chức lại, giải thể; quản lý chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức, quy chế

và cơ chế hoạt động; điều chỉnh ngành nghề kinh doanh; quản lý đánh giá, xếp hạng (phân loại) tổ chức; quản lý quyền tự chủ đối với tổ chức.

- Về quản lý vị trí việc làm và biên chế: Quản lý vị trí việc làm; quản lý biên chế công chức; quản lý số lượng người làm việc; quản lý chỉ tiêu lao động hợp đồng theo quy định.

- Về quản lý cán bộ, công chức, viên chức, lao động hợp đồng, người quản lý doanh nghiệp nhà nước, kiểm soát viên, người đại diện phần vốn nhà nước: Quản lý tuyển dụng công chức, viên chức, công chức phường, công chức xã, thị trấn; quản lý ngạch, chức danh nghề nghiệp và chế độ tiền lương; quản lý tiếp nhận, điều động, biệt phái, đi chuyên gia, đi phu nhân/ phu quân; quản lý quy hoạch, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm, từ chức, thôi giữ chức vụ và chính sách khác đối với lãnh đạo quản lý; quản lý đào tạo, bồi dưỡng; quản lý chế độ, chính sách (thôi việc, nghỉ hưu, nghỉ việc riêng, nghỉ không hưởng lương; hồ sơ cán bộ; báo cáo, thống kê; đánh giá, khen thưởng, kỷ luật và các chính sách khác theo quy định).

Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 30/11/2021, thay thế Quyết định số 14/2017/QĐ-UBND ngày 13/4/2017 của UBND thành phố

Hà Nội ban hành quy định về phân cấp quản lý tổ chức bộ máy, công chức, viên chức, lao động hợp đồng trong các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc UBND thành phố Hà Nội và Quyết định số 15/2017/QĐ-UBND ngày 13/4/2017 của UBND thành phố Hà Nội ban hành quy định về phân cấp quản lý tổ chức bộ máy, cán bộ, công chức, lao động hợp đồng trong các cơ quan hành chính thuộc thành phố Hà Nội.

Riêng quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý công chức phường công tác tại 175 phường theo mô hình chính quyền đô thị chưa được nêu tại quy định này thực hiện theo Nghị định số 32/2021/NĐ-CP ngày 29/3/2021 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành Nghị quyết số 97/2019/QH14 ngày 27/11/2019 của Quốc hội về thí điểm tổ chức mô hình chính quyền đô thị tại thành phố Hà Nội và theo quy định riêng triển khai Nghị định số 32/2021/NĐ-CP của Chính phủ./.

Theo: tcnn.vn

8/ Nâng cao chất lượng cung cấp dịch vụ công lĩnh vực kế hoạch và đầu tư

UBND thành phố Hà Nội vừa ban hành Kế hoạch số 273/KH-

UBND về cải thiện, nâng cao mức độ hài lòng của người dân, tổ chức đối với chất lượng cung cấp dịch vụ công lĩnh vực kế hoạch và đầu tư giai đoạn 2021-2025.

Kế hoạch nhằm cụ thể hóa Chương trình số 01-CTr/TU ngày 17-3-2021 của Thành ủy Hà Nội về “Tăng cường công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng, xây dựng Đảng bộ và hệ thống chính trị thành phố trong sạch, vững mạnh; đẩy mạnh cải cách hành chính giai đoạn 2021-2025”.

Theo đó, căn cứ các nội dung trong kế hoạch, thành phố sẽ tiếp tục đẩy mạnh triển khai thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ cải cách hành chính nhà nước hằng năm nhằm tạo động lực để cán bộ, công chức, viên chức thực thi công vụ có chất lượng và hiệu quả cao; nâng cao chất lượng dịch vụ hành chính và chất lượng dịch vụ công.

Đồng thời, tăng cường trách nhiệm của người đứng đầu và đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức trong việc triển khai nhiệm vụ, giải pháp nâng cao chất lượng cung cấp dịch vụ công để phục vụ cho mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội của Thủ đô đến năm 2025.

Nâng cao chất lượng cung cấp dịch vụ công lĩnh vực kế hoạch và

đầu tư nhằm cải thiện mức độ hài lòng của công dân, tổ chức đối với việc cung cấp dịch vụ công giai đoạn 2021-2025, phấn đấu đến năm 2023 đạt trên 85%, và đến năm 2025 đạt 90-95%.

Theo: hanoimoi.com.vn

9/ Phê duyệt Đề án xác định Chỉ số cải cách hành chính của sở, ban, ngành, quận, huyện trên địa bàn TP Hồ Chí Minh

UBND Thành phố Hồ Chí Minh vừa ban hành Quyết định số 4000/QĐ-UBND về phê duyệt Đề án xác định Chỉ số cải cách hành chính của sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân thành phố Thủ Đức, quận, huyện trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh (Đề án).

Mục tiêu của Đề án nhằm xác định Chỉ số cải cách hành chính (CCHC) để theo dõi, đánh giá một cách toàn diện, thực chất, khách quan và công bằng, kịp thời, phản ánh đầy đủ, đa chiều kết quả thực hiện công tác CCHC hàng năm của các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân thành phố Thủ Đức, quận, huyện trên địa bàn Thành phố trong quá trình triển khai thực hiện Chương trình hành động của Thành ủy, Kế hoạch CCHC nhà nước giai đoạn 2021 - 2025 của Thành

phố, hướng tới thực hiện chương trình CCHC, nâng cao Chỉ số cải cách Thành phố giai đoạn 2020 - 2025, tạo bước chuyển biến mạnh mẽ nhằm nâng cao chất lượng phục vụ của các cơ quan hành chính nhà nước đối với người dân và doanh nghiệp, tạo môi trường hành chính, môi trường kinh doanh bình đẳng, thông thoáng, thuận lợi, minh bạch.



Ảnh minh họa: internet

Đề án cũng xây dựng bộ tiêu chí, thang điểm, phương pháp đánh giá phù hợp để từ đó đánh giá được Chỉ số CCHC của từng sở, ban, ngành và Ủy ban nhân dân thành phố Thủ Đức, quận, huyện. Theo đó, hàng năm, tổ chức triển khai thực hiện và công bố Chỉ số CCHC của sở, ban, ngành và Ủy ban nhân dân thành phố Thủ Đức, quận, huyện để kịp thời chấn chỉnh, tuyên truyền và khen thưởng hoặc phê bình đối với công tác CCHC; tạo động lực cho cán bộ, công chức, viên chức nâng cao ý thức trách nhiệm, tập

trung chỉ đạo, thực hiện nhiệm vụ tốt hơn, làm cơ sở đánh giá trách nhiệm của người đứng đầu trong nhiệm vụ CCHC chính phục vụ người dân và doanh nghiệp.

Đồng thời, Đề án nhằm chú trọng công tác CCHC hướng tới xây dựng chính quyền đô thị và cải thiện môi trường đầu tư của Thành phố, góp phần nâng cao Chỉ số CCHC hàng năm của Thành phố.

Theo Quyết định, UBND Thành phố Hồ Chí Minh đưa ra 05 giải pháp, cụ thể:

Nâng cao trách nhiệm và hiệu quả chỉ đạo điều hành của các ngành, các cấp đối với việc xác định Chỉ số cải cách hành chính

Chỉ đạo việc thực hiện các nội dung CCHC một cách nghiêm túc, có hiệu quả theo kế hoạch CCHC hàng năm và theo từng giai đoạn.

Chỉ đạo việc thực hiện công tác theo dõi, đánh giá CCHC một cách thường xuyên, thực chất, liên tục, bảo đảm trung thực, khách quan trong việc tổng hợp, thống kê, đánh giá, báo cáo kết quả CCHC.

Tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến về Chỉ số cải cách hành chính

Việc tuyên truyền, phổ biến mục tiêu, nội dung của Chỉ số CCHC

với nhiều hình thức khác nhau (hội nghị, hội thảo, tuyên truyền trên các phương tiện thông tin đại chúng...) nhằm nâng cao tinh thần trách nhiệm của cán bộ, công chức, viên chức và tăng cường sự tham gia, phối hợp của các cơ quan, tổ chức và cá nhân trong quá trình theo dõi, đánh giá kết quả triển khai cải cách hành chính hàng năm của sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân thành phố Thủ Đức, quận, huyện.

Nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác theo dõi, đánh giá cải cách hành chính tại các cơ quan, đơn vị hành chính

Sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân thành phố Thủ Đức, quận, huyện phân công nhiệm vụ cho công chức thực hiện công tác CCHC thực hiện công tác theo dõi, đánh giá CCHC.

Sở, ban, ngành chủ trì các nội dung CCHC theo sự phân công của Thành phố tại Kế hoạch CCHC giai đoạn 2020 - 2025 và hàng năm tổng hợp tình hình, kết quả triển khai CCHC đối với lĩnh vực được giao phụ trách để phối hợp với Sở Nội vụ và các sở, ban, ngành liên quan trong việc thẩm định, đánh giá kết quả triển khai CCHC của sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân thành phố Thủ Đức, quận, huyện.

Tăng cường ứng dụng công nghệ

thông tin, bảo đảm kinh phí cho công tác xác định Chỉ số cải cách hành chính

Ứng dụng phần mềm đánh giá, chấm điểm để xác định Chỉ số CCHC đảm bảo chính xác, khách quan. Tiếp tục ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác khảo sát, từng bước thay hình thức khảo sát theo truyền thống.

Bố trí đủ kinh phí cho việc thực hiện xác định Chỉ số CCHC.

Kết quả đánh giá Chỉ số cải cách hành chính là điều kiện xét thi đua, khen thưởng

Chỉ đề nghị xem xét khen thưởng đối với tập thể, Thủ trưởng sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân thành phố Thủ Đức, quận, huyện và cấp phó được phân công phụ trách công tác CCHC khi Chỉ số CCHC của sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân thành phố Thủ Đức, quận, huyện được xếp loại “Tốt” và tỷ lệ khen thưởng không quá 1/3 tổng số cơ quan có điểm số được xếp hạng từ cao đến thấp của từng Khối (Khối sở, ban, ngành và Khối Ủy ban nhân dân thành phố Thủ Đức, quận, huyện).

Ủy ban nhân dân Thành phố xem xét xử lý hoặc kiến nghị xử lý đối với Thủ trưởng của sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân thành phố Thủ Đức, quận,

huyện nếu Chỉ số CCHC của cơ quan, đơn vị đó có 02 năm liên tục xếp từ loại “Khá” trở xuống và bị tụt hạng so với trong Khối hoặc trong năm đánh giá bị xếp loại “Trung bình”./.

Theo: tcnn.vn

10/ Quảng Ninh chuyển đổi số để phát triển

Quảng Ninh phấn đấu toàn bộ doanh nghiệp chuyển đổi, sử dụng hóa đơn điện tử xong trong tháng 12/2021 và đôn đốc, vận động các hộ kinh doanh cá thể kê khai, chuyển đổi sang hóa đơn điện tử hoàn thành trong tháng 1/2022.

Để tiếp tục triển khai có hiệu quả Luật Quản lý thuế số 38/2019/QH14, Chính phủ đã ban hành Nghị định số 123/2020/NĐ-CP (ngày 19/10/2020) “Quy định về hóa đơn, chứng từ”. Cùng với 5 tỉnh, thành phố là Hà Nội, Hải Phòng, TP. Hồ Chí Minh, Phú Thọ và Bình Định, ngành thuế tỉnh Quảng Ninh đã kích hoạt hệ thống hóa đơn điện tử (HĐĐT) giai đoạn 1 (từ tháng 11/2021- 3/2022).

Theo quy định tại Nghị định số 123/2020/NĐ-CP của Chính phủ, HĐĐT là hóa đơn có mã hoặc không có mã của cơ quan thuế được thể hiện ở dạng dữ liệu điện tử do tổ chức, cá nhân bán hàng hóa, cung cấp dịch vụ

lập bằng phương tiện điện tử để ghi nhận thông tin bán hàng hóa, cung cấp dịch vụ theo quy định của pháp luật về kế toán, pháp luật về thuế, bao gồm cả trường hợp hóa đơn được khởi tạo từ máy tính tiền có kết nối chuyển dữ liệu điện tử với cơ quan thuế.

Việc triển khai hệ thống HĐĐT thành công sẽ tạo nền tảng cơ sở dữ liệu quan trọng để thực hiện quản lý thuế trên nền tảng số, phục vụ đắc lực cho công cuộc chuyển đổi số của ngành Tài chính. Nhưng hơn hết, hệ thống HĐĐT được triển khai là vì quyền lợi của cộng đồng doanh nghiệp, khi việc áp dụng HĐĐT giúp các doanh nghiệp giảm chi phí in ấn, vận chuyển, lưu trữ hóa đơn; tiết giảm tối đa thời gian các thủ tục đăng ký, thông báo, báo cáo sử dụng hóa đơn, kể cả phòng tránh tình trạng bị làm giả hóa đơn. Sử dụng HĐĐT còn tạo điều kiện để doanh nghiệp hiện đại hóa công tác quản lý, nâng cao trải nghiệm cho khách hàng; từ đó giúp doanh nghiệp nâng cao hình ảnh, thương hiệu cũng như lợi thế cạnh tranh. Áp dụng HĐĐT là xu thế tất yếu khi doanh nghiệp chuyển đổi số.

Trong xu thế chuyển đổi số, ngành thuế Quảng Ninh đã thành lập trung tâm điều hành triển khai HĐĐT và tổ xử lý vướng mắc về phần mềm; thiết

lập đường dây nóng 24/24 nhằm hỗ trợ, xử lý kịp thời các vướng mắc cho người nộp thuế và công chức thuế; đẩy mạnh công tác tuyên truyền về chính sách và cách thức thiết lập HĐĐT.

Dù mới chính thức kích hoạt thành công hệ thống HĐĐT ngày 21/11 vừa qua, song thực tế thì HĐĐT đã được Cục Thuế Quảng Ninh triển khai từ sớm. HĐĐT đã được Cục Thuế Quảng Ninh triển khai từ năm 2011 theo Thông tư số 32/2011/TT-BTC của Bộ Tài chính. Ngành Thuế coi HĐĐT là một trong những giải pháp cải cách hành chính tất yếu mà doanh nghiệp và cơ quan thuế phải hướng tới nhằm minh bạch - hiệu quả trong quản lý. Đến thời điểm ngày 30/10/2021 trên địa bàn tỉnh đã có 8.530 doanh nghiệp, tổ chức đăng ký sử dụng HĐĐT theo Thông tư số 32/2011/TT-BTC, chiếm 95,12% người nộp thuế đang sử dụng hóa đơn.

Để triển khai HĐĐT được thuận lợi, Cục thuế thực hiện đồng bộ rất nhiều các giải pháp và quan trọng là đẩy mạnh tuyên truyền để cộng đồng doanh nghiệp và người dân thấy được lợi ích của việc triển khai hóa đơn điện tử. Đồng thời tăng cường hướng dẫn, đôn đốc các nhà cung cấp phần mềm, đường truyền và tháo gỡ khó khăn cho các doanh nghiệp; tăng cường

đoàn kết, giao và kiểm soát những chỉ tiêu, phát động thi đua và kịp thời khen thưởng những đơn vị triển khai tốt hóa đơn điện tử.



Tổ tư vấn sử dụng phần mềm HĐĐT hoạt động 24/24

Cục Thuế tỉnh Quảng Ninh đã khẩn trương triển khai các nhiệm vụ cần thiết theo đúng kế hoạch và lộ trình đã đề ra, như: Tham mưu cho UBND tỉnh thành lập Ban Chỉ đạo triển khai HĐĐT trên địa bàn tỉnh; thành lập Ban Chỉ đạo, Tổ giúp việc triển khai HĐĐT tại Cục Thuế tỉnh; tổ chức các lớp tập huấn cho công chức toàn ngành nắm bắt về chính sách HĐĐT; tăng cường công tác tuyên truyền bằng nhiều hình thức; phối hợp với các tổ chức cung cấp giải pháp HĐĐT tổ chức tập huấn cho người nộp thuế theo hình thức trực tiếp và trực tuyến; thành lập Trung tâm điều hành triển khai HĐĐT và Tổ xử lý vướng mắc về phần mềm HĐĐT để hỗ trợ, xử lý kịp thời các vướng mắc cho người nộp thuế và công chức thuế.

Sau khi hệ thống HĐĐT được kích hoạt, Cục Thuế tỉnh đã bố trí đầy

đủ nhân lực đã qua tập huấn và các điều kiện kỹ thuật để tiếp nhận đăng ký sử dụng HĐĐT; hệ thống tự động tiếp nhận hóa đơn của người nộp thuế khi bán hàng hóa, cung cấp dịch vụ để được cấp mã của cơ quan thuế; tiếp nhận dữ liệu đối với HĐĐT không có mã của cơ quan thuế; kiểm soát thông tin HĐĐT, quản lý rủi ro HĐĐT. Đồng thời Cục Thuế tỉnh liên tục cập nhật, giải đáp các vướng mắc về ứng dụng và báo cáo với Tổng cục Thuế hoàn thiện ứng dụng HĐĐT; trao đổi với nhà cung cấp giải pháp để tháo gỡ vướng mắc liên quan đến giải pháp phía nhà cung cấp.

Đến ngày 30/11/2021 đã có trên 4.500 doanh nghiệp, tổ chức trên địa bàn tỉnh đăng ký và được chấp nhận đăng ký sử dụng HĐĐT theo Nghị định số 123/2020/NĐ-CP (chiếm khoảng 53% số doanh nghiệp, tổ chức trên địa bàn tỉnh), đảm bảo mục tiêu và tiến độ đặt ra.

Thời gian tới, ngành Thuế tỉnh tiếp tục tăng cường công tác tuyên truyền về HĐĐT đến cộng đồng doanh nghiệp, người nộp thuế, giúp người nộp thuế hiểu rõ về lợi ích và hiệu quả của việc sử dụng HĐĐT; mở rộng các kênh tương tác để hỗ trợ các tổ chức, doanh nghiệp, hộ, cá nhân kinh doanh sử dụng HĐĐT thuận lợi, thành công.

Cục Thuế tỉnh cũng mong muốn tiếp tục nhận được sự quan tâm chỉ đạo sâu sát, thường xuyên của Tổng cục Thuế, UBND tỉnh; sự chung tay, phối hợp chỉ đạo, đồng hành của các cấp chính quyền địa phương; sự ủng hộ, đồng lòng của cộng đồng doanh nghiệp và sự phối hợp của các tổ chức cung cấp giải pháp đối với hệ thống HĐĐT.

Tỉnh Quảng Ninh phấn đấu đến hết ngày 31/12/2021, 100% DN, tổ chức; đến hết ngày 31/1/2022, 100% hộ, cá nhân kinh doanh nộp thuế theo phương pháp kê khai trên địa bàn tỉnh sử dụng HĐĐT theo quy định tại Nghị định số 123/2020/NĐ-CP và Thông tư số 78/2021/TT-BTC.

Theo: dangcongsan.vn

.....

11/ Thừa Thiên Huế sẽ sàng hợp tác phát triển các dự án chuyển đổi số, đô thị thông minh

Lãnh đạo Thừa Thiên Huế cũng khẳng định, tỉnh luôn sẵn sàng chào đón các tổ chức quốc tế, nhà tư vấn, doanh nghiệp đến hợp tác phát triển các dự án chuyển đổi số, đô thị thông minh.

Đây là thông điệp được Phó Chủ tịch UBND tỉnh Thừa Thiên Huế Nguyễn Thanh Bình đưa ra tại hội thảo về thành phố thông minh do UBND Thừa Thiên Huế phối hợp với

Ngân hàng Phát triển Châu Á (ADB) tổ chức.

Theo tin từ Cổng thông tin Thừa Thiên Huế, tại hội thảo, lãnh đạo Sở TT&TT Huế, năm 2021 tỉnh đã chủ động triển khai nhiều hoạt động chuyển đổi số nhằm sớm thích ứng với xu thế phát triển mới trên 3 trụ cột: Chính quyền số, kinh tế số và xã hội số.

Đến nay, tỉnh đạt được một số thành tựu nhất định mà nổi bật là Trung tâm Giám sát, điều hành đô thị thông minh Thừa Thiên Huế (IOC) với hàng chục dịch vụ được triển khai nhằm phục vụ công tác chỉ đạo điều hành của các cơ quan hành chính nhà nước; Thừa Thiên Huế xếp 1/63 tỉnh/thành phố toàn quốc về chính phủ điện tử cấp tỉnh; xếp hạng 2/63 tỉnh/thành phố về ICT Index; đạt giải thưởng Viễn thông Châu Á Dự án dịch vụ đô thị thông minh với hạng mục thành phố thông minh.

Cũng theo lãnh đạo Sở TT&TT Thừa Thiên Huế, tỉnh cũng đã ưu tiên nguồn lực, hỗ trợ hệ sinh thái các doanh nghiệp trong phát triển đô thị thông minh, chuyển đổi số.

Theo các chuyên gia, kết quả nghiên cứu “Tạo dựng thành phố đáng sống” tập trung phân tích, đánh giá về những thách thức về đô thị hóa của

khu vực cùng các giải pháp theo 5 lĩnh vực ưu tiên bao gồm: Quy hoạch đô thị thông minh và bao trùm; giao thông bền vững; các nguồn năng lượng bền vững làm giảm ô nhiễm; tài chính sáng tạo để thu hẹp khoảng cách về nguồn lực; khả năng chống chịu lớn hơn trước khí hậu và thiên tai.

Ông Alexander David Nash, chuyên gia phát triển đô thị của ADB dự báo trong thời gian tới tỷ lệ đô thị hóa của khu vực thành phố thông minh sẽ tăng cao. Để quy hoạch các đô thị đáng sống và bền vững, lấy con người làm trung tâm và dễ dàng tiếp cận, Chính phủ nói chung và Thừa Thiên Huế phải thực hiện quy hoạch đô thị thông minh và bao trùm.

Phó Chủ tịch UBND tỉnh Nguyễn Thanh Bình tin tưởng, sau hội thảo lần này, mối quan hệ hợp tác giữa tỉnh Thừa Thiên Huế và ADB sẽ được tiếp tục nâng cao, giúp tỉnh Thừa Thiên Huế dần dần trở thành địa phương nằm trong nhóm đầu của cả nước về ứng dụng CNTT trong quản lý đô thị. Lãnh đạo Thừa Thiên Huế cũng khẳng định, tỉnh luôn sẵn sàng chào đón các tổ chức quốc tế, nhà tư vấn, doanh nghiệp đến hợp tác phát triển các dự án chuyển đổi số, đô thị thông minh.

Phó Chủ tịch UBND tỉnh Nguyễn

Thanh Bình bày tỏ mong muốn ADB cùng các tổ chức tiếp tục quan tâm hỗ trợ nâng cao năng lực cho Thừa Thiên Huế trong chuyển đổi số, xây dựng đô thị thông minh trong đó có các ứng dụng hữu ích như quản lý xã hội, môi trường, y tế, giáo dục, du lịch...

Theo: ictnews.vietnamnet.vn

12/ Đắc Lắc đẩy mạnh chuyển đổi số, xây dựng đô thị thông minh

Nhằm thúc đẩy việc triển khai thực hiện nhiệm vụ chuyển đổi số, Đắc Lắc đã kế hoạch chuyển đổi số, xây dựng Tp.Buôn Ma Thuột trở thành đô thị thông minh.

Sở Thông tin và Truyền thông tỉnh Đắc Lắc vừa tổ chức họp báo thông tin việc triển khai Kế hoạch chuyển đổi số tỉnh Đắc Lắc, xây dựng Tp.Buôn Ma Thuột trở thành đô thị thông minh giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030.

Trước đó, nhằm thúc đẩy việc triển khai thực hiện nhiệm vụ chuyển đổi số tỉnh Đắc Lắc và xây dựng Tp.Buôn Ma Thuột trở thành đô thị thông minh giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030, ngày 29/11 Chủ tịch UBND tỉnh Đắc Lắc ký quyết định số 3330/QĐ-UBND ban hành Kế hoạch Chuyển đổi số tỉnh Đắc Lắc, xây dựng Tp.Buôn Ma Thuột trở thành đô thị

thông minh giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030.

Theo đó, kế hoạch xác định cụ thể nhiệm vụ, giải pháp và trách nhiệm của các cơ quan liên quan trên địa bàn toàn tỉnh, cụ thể hóa và triển khai có hiệu quả, đầy đủ, thành công các chỉ tiêu, nhiệm vụ tại Nghị quyết 37/NQ-HĐND ngày 9/12/2020 của HĐND tỉnh, Nghị quyết số 04-NQ/TU ngày 2/4/2021 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Đắc Lắc.

Gắn các mục tiêu, nhiệm vụ về chuyển đổi số với nghị quyết, chiến lược, chương trình hành động, mục tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh của trung ương và các cấp, các ngành trên địa bàn. Đồng thời, cam kết đổi mới, cho phép thử nghiệm cái mới, ứng dụng công nghệ mới vì mục tiêu phát triển bền vững, liên kết các thành phần khác nhau theo mô hình kinh tế tuần hoàn. Từ đó, thúc đẩy phát triển công nghiệp sáng tạo trong ngành, lĩnh vực, địa phương mình phụ trách; đẩy mạnh thanh toán điện tử tạo điều kiện cho thương mại điện tử phát triển.

Mục tiêu kế hoạch chuyển đổi số đặt ra là phải tạo được sự chuyển biến rõ rệt trong hoạt động của hệ thống cơ quan đảng, chính quyền các cấp trong chỉ đạo điều hành. Bên cạnh đó, nâng

cao hiệu lực, hiệu quả nền hành chính của tỉnh; tạo bước đột phá trong cải cách hành chính và cung cấp dịch vụ hành chính công phục vụ người dân và doanh nghiệp. Tạo niềm tin trong nhân dân đối với Đảng và Nhà nước.

Theo kế hoạch, tỉnh Đắk Lắk phấn đấu đến năm 2025, phát triển chính quyền số, nâng cao hiệu quả, hiệu lực hoạt động các cơ quan nhà nước cụ thể như: 100% dịch vụ công trực tuyến ở mức độ 4; từ 90% trở lên hồ sơ công việc tại cấp tỉnh, 80% trở lên hồ sơ công việc tại cấp huyện và 60% trở lên hồ sơ công việc tại cấp xã được xử lý trên môi trường mạng. Phấn đấu đến năm 2025, kinh tế số chiếm 20% GRDP; phát triển 20 doanh nghiệp số có quy mô từ 500-1000 người. Tỷ lệ dân số có tài khoản thanh toán điện tử là trên 50%. Về phát triển đô thị thông minh, triển khai có hiệu quả các dịch vụ đô thị thông minh tại Tp. Buôn Ma Thuột như giám sát và điều hành kinh tế và xã hội, giám sát an ninh trật tự đô thị và điều hành giao thông, phản ánh hiện trường,...

Ông Ra Lan Trương Thanh Hà, Phó Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông tỉnh Đắk Lắk cho biết, kế hoạch nói trên đưa ra chỉ tiêu cụ thể trên 4 nội dung cơ bản gồm: Phát triển chính quyền số, nâng cao hiệu quả, hiệu

lực hoạt động các cơ quan nhà nước; phát triển kinh tế số, nâng cao năng lực cạnh tranh của nền kinh tế; phát triển xã hội số, thu hẹp khoảng cách số và phát triển đô thị thông minh. Thực hiện kế hoạch chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk nhằm tăng cường các ứng dụng dịch vụ tương tác với người dân và doanh nghiệp, tạo điều kiện cho người dân, doanh nghiệp tham gia giám sát hoạt động xử lý hành chính của các cơ quan hành chính nhà nước và tiếp cận các dịch vụ bưu chính, viễn thông, công nghệ thông tin giá rẻ. Đồng thời, rút ngắn khoảng cách số giữa các vùng nông thôn với thành thị, giữa các đối tượng trong xã hội.

Theo: nguoiduatin.vn

TIN CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH TẠI TỈNH



CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH TỈNH QUẢNG NAM

13/ Thực hiện nghiêm việc tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính trên môi trường điện tử

UBND tỉnh vừa ban hành Công văn 8795 yêu cầu các sở ngành, địa phương triển khai có hiệu quả các dịch vụ công (DVC) trực tuyến hỗ trợ người lao động và người sử dụng lao động gặp khó khăn do đại dịch Covid-19 trên Cổng DVC quốc gia và Nghị định 45 về thực hiện thủ tục hành chính (TTHC) trên môi trường điện tử.

UBND tỉnh yêu cầu Sở LĐ-TB&XH phối hợp với các cơ quan, đơn vị, địa phương liên quan giải quyết chế độ chính sách cho các đối tượng theo Quyết định 33 (ngày 6.11.2021) sửa

đổi, bổ sung một số điều của Quyết định 23 của Thủ tướng Chính phủ về thực hiện chính sách hỗ trợ người lao động và người sử dụng lao động gặp khó khăn do đại dịch Covid-19.

Sở Thông tin và truyền thông tiếp tục nâng cấp và hoàn thiện Cổng DVC, Hệ thống thông tin một cửa điện tử tỉnh. Phối hợp với Văn phòng Chính phủ tích hợp, chia sẻ, đồng bộ các thông tin, dữ liệu trong giải quyết TTHC trên Cổng DVC, Hệ thống thông tin một cửa điện tử tỉnh với Cổng DVC quốc gia.

UBND tỉnh yêu cầu các sở, ban ngành, địa phương thực hiện nghiêm việc tiếp nhận, giải quyết TTHC trên môi trường điện tử. Đẩy mạnh việc

chứng thực và sử dụng bản sao điện tử từ bản chính; chấn chỉnh kịp thời, kiên quyết không để xảy ra tình trạng yêu cầu nộp bổ sung hồ sơ giấy đối với hồ sơ trực tuyến đã được gửi và ký số của người sử dụng lao động, của cơ quan bảo hiểm xã hội.

Xử lý kịp thời, công khai kết quả xử lý phản ánh, kiến nghị của người dân, doanh nghiệp trên Cổng DVC quốc gia. Kịp thời chấn chỉnh và xử lý nghiêm cán bộ, công chức có các hành vi chậm trễ, nhũng nhiễu, tiêu cực, tự yêu cầu bổ sung thêm hồ sơ, giấy tờ ngoài quy định pháp luật gây khó khăn, phiền hà trong thực hiện giải quyết TTHC.

Theo: baoquangnam.vn

14/ Hồ sơ giải quyết đúng hạn tại Trung tâm Phục vụ hành chính công đạt 99,8%

Năm 2021 Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh tiếp nhận 66.039 hồ sơ và đã giải quyết 54.658 hồ sơ; trong đó giải quyết trước hạn và đúng hạn 54.541 hồ sơ, chiếm 99,8%.

Ngoài ra có 117 hồ sơ trễ hạn, chiếm 0,2% tổng hồ sơ đã giải quyết. Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh đã triển khai dịch vụ bưu chính công ích nhận hồ sơ và trả kết quả

giải quyết tại trung tâm.

* Báo cáo của UBND tỉnh cũng cho biết, năm 2021 Quảng Nam tập trung thực hiện công tác cải cách hành chính. Theo đó tiếp tục rà soát vị trí, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức, biên chế, triển khai sắp xếp kiện toàn các tổ chức hành chính cấp tỉnh, cấp huyện theo các Nghị định 107, 108, 120 của Chính phủ.

Cụ thể, phê duyệt phương án sắp xếp 17/19 sở, ban ngành (trừ Văn phòng UBND tỉnh và Sở Ngoại vụ). Đối với đơn vị sự nghiệp trực thuộc UBND tỉnh, giữ nguyên 4 đơn vị và 17 phòng. Đối với đơn vị sự nghiệp trực thuộc các sở, ban ngành, từ 10 đơn vị giảm còn 8 đơn vị. Đối với đơn vị sự nghiệp trực thuộc UBND cấp huyện, từ 22 đơn vị giảm còn 18 đơn vị.

Đối với đơn vị sự nghiệp chưa được giao quyền tự chủ: đơn vị sự nghiệp trực thuộc UBND tỉnh từ 6 đơn vị giảm còn 4 đơn vị, từ 77 phòng giảm còn 53 phòng; đơn vị sự nghiệp trực thuộc các sở, ban ngành từ 64 đơn vị giảm còn 59 đơn vị, từ 666 phòng giảm còn 545 phòng; đơn vị sự nghiệp trực thuộc UBND cấp huyện từ 63 đơn vị giảm còn 58 đơn vị.

Trong năm, Quảng Nam đã hoàn thành đề án vị trí việc làm của các cơ

quan hành chính của 35/39 đơn vị trên địa bàn tỉnh; hoàn thành kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức tỉnh năm 2021 với việc mở 10 lớp đào tạo, bồi dưỡng lãnh đạo, quản lý từ cấp phòng trở lên.

Theo: baoquangnam.vn

15/ Diễn đàn công nghệ FPT Techday 2021

Cuối tuần qua, Phó Chủ tịch UBND tỉnh Hồ Quang Bửu cùng đại diện lãnh đạo các sở, ngành và cấp huyện, xã của tỉnh tham dự Diễn đàn công nghệ FPT Techday 2021 trên nền tảng trực tuyến ảo với chủ đề “Tái thiết toàn diện - Bứt phá trong bình thường xanh”.



Diễn đàn FPT Techday là sự kiện công nghệ thường niên do Tập đoàn FPT tổ chức với quy mô và tầm vóc hàng đầu tại Việt Nam. FPT Techday 2021 gồm 4 hoạt động chính: hội thảo chuyên sâu dành cho doanh nghiệp

Việt và cộng đồng công nghệ; triển lãm Green Smart City với hệ sinh thái toàn diện các dịch vụ, giải pháp, sản phẩm công nghệ mới của FPT; tư vấn chuyển đổi số với các chuyên gia hàng đầu FPT; đấu trường công nghệ - sân chơi dành cho cộng đồng công nghệ và giới trẻ.

Tham dự diễn đàn lần này, đại biểu nghe các chuyên gia hàng đầu FPT tư vấn các nội dung liên quan đến các xu hướng, giải pháp công nghệ mới về chuyển đổi số như: sự chuyển dịch của công nghệ và nền tảng số trong bình thường mới; định hình doanh nghiệp trong thời kỳ bình thường xanh; chiến lược tăng trưởng và tầm quan trọng của công nghệ trong phát triển bền vững; ra mắt bộ giải pháp tăng trưởng bứt phá; quản trị chuỗi cung ứng - góc nhìn trong và sau bình thường xanh.

Đại biểu tham dự còn được cập nhật, tìm hiểu những xu hướng, công nghệ mới trong chuyển đổi số từ các chuyên gia FPT thông qua tọa đàm với chủ đề “Bứt phá trong bình thường xanh để tăng trưởng trong tương lai mới”.

Được biết, ngày 15.7, UBND tỉnh ban hành Quyết định 1969 về thành lập ban điều hành thực hiện chương trình hợp tác với Tập đoàn FPT về chuyển đổi số.

Theo đó, ban điều hành do Chủ tịch UBND tỉnh Lê Trí Thanh làm trưởng ban; các phó trưởng ban gồm Phó Chủ tịch UBND tỉnh Hồ Quang Bửu và Giám đốc Sở Thông tin - truyền thông Phạm Hồng Quảng; 22 ủy viên là lãnh đạo các sở, ban, ngành có liên quan và Tổng Giám đốc Công ty Hệ thống thông tin FPT.

Chức năng và nhiệm vụ chính của ban điều hành là tham mưu, đề xuất Tỉnh ủy, HĐND tỉnh, UBND tỉnh về chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh Quảng Nam các biện pháp, cơ chế, chính sách bảo đảm triển khai có hiệu quả các hoạt động liên quan đến việc chuyển đổi số; chủ động tiếp cận cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ 4 trên địa bàn tỉnh.

Theo: baoquangnam.vn

16/ Chi cục Hải quan cửa khẩu cảng Kỳ Hà đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính nhằm hỗ trợ Doanh nghiệp trong điều kiện Covid-19.

Thời gian qua, nền kinh tế Việt Nam gặp nhiều khó khăn do ảnh hưởng của đại dịch Covid-19. Theo thống kê, số lượng doanh nghiệp đăng ký đóng cửa, phải dừng hoặc tạm dừng hoạt động trong 9 tháng đầu năm 2021 là hơn 70.000 Doanh nghiệp.

Để giúp sức cho nền kinh tế, Chính phủ đã ban hành nhiều cơ chế chính sách hỗ trợ Doanh nghiệp nhằm vượt qua được giai đoạn khó khăn mà gần nhất là Nghị quyết số 406/NQ-UBTVQH15 về ban hành một số giải pháp nhằm hỗ trợ doanh nghiệp, người dân chịu tác động của dịch Covid-19.



Không nằm ngoài xu thế đó, Chi cục Hải quan cửa khẩu cảng Kỳ Hà thời gian qua, đã có rất nhiều giải pháp hỗ trợ, đồng hành cùng Doanh nghiệp nhằm thực hiện mục tiêu kép: “vừa đảm bảo chống dịch hiệu quả vừa đảm bảo công tác thông quan hàng hóa nhanh chóng, thuận lợi song vẫn đảm bảo công tác quản lý nhà nước về Hải quan.”

Lãnh đạo đơn vị đã thực hiện nhiều giải pháp đồng bộ, hỗ trợ, tạo thuận lợi tối đa cho hoạt động sản xuất kinh doanh (xuất nhập khẩu) của doanh nghiệp đúng quy định và phù hợp với diễn biến của dịch Covid-19. Cụ thể:

Chấp nhận chứng nhận xuất xứ cấp dưới dạng điện tử, kéo dài thời gian chậm nộp giấy chứng nhận xuất xứ áp dụng trong giai đoạn dịch Covid-19 theo Thông tư số 47/2020/TT-BTC ngày 27/5/2020 (quy định của Bộ Tài chính). Thay vì chờ đợi chứng từ gốc gửi từ nước ngoài phải mất rất nhiều thời gian đặc biệt khi các tuyến vận tải truyền thống bị đình trệ khi đại dịch Covid-19 diễn ra, giờ đây Doanh nghiệp đã rút ngắn được thời gian thông quan, tiết kiệm chi phí lưu công lưu bãi, chủ động được phương án kế hoạch sản xuất kinh doanh.

Có phương án thực hiện việc giám sát hải quan đối với hàng hóa nhập khẩu chuyển cửa khẩu trong trường hợp hàng hóa nhập khẩu ùn tắc tại cảng biển nơi thực hiện giãn cách xã hội theo Chỉ thị số 16/CT-TTg ngày 31/3/2020 của Thủ tướng Chính phủ.

Chỉ đạo quyết liệt công tác tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, trao đổi làm việc với Doanh nghiệp qua kênh online. Nhóm “Đối thoại Doanh nghiệp” của Chi cục với gần 100 thành viên là các cán bộ nhân viên, quản lý XNK của các Doanh nghiệp làm thủ tục tại đơn vị và cán bộ chuyên môn của Chi cục được thành lập trong 2 năm qua đã thật sự phát huy tối đa hiệu quả trong giai đoạn bùng phát của đại

dịch Covid-19. Nhóm đã kịp thời tiếp nhận, hướng dẫn 30 trường hợp, và giải quyết khó khăn vướng mắc phát sinh trong quá trình thực hiện các thủ tục hải quan được cộng đồng Doanh nghiệp đánh giá cao.

Quy trình hóa, nhằm rút ngắn thời gian thực hiện hoàn thuế theo điều 7a theo chương trình ưu đãi công nghiệp hỗ trợ ô tô còn 50% thời gian so với trước đây, với tổng số tiền hoàn là hơn 6014 tỷ đồng. Đã góp phần quan trọng trong việc thực hiện Chiến lược phát triển ngành công nghiệp ô tô trong nước tầm nhìn đến năm 2025; thúc đẩy các đối với các công ty doanh nghiệp sản xuất, lắp ráp ô tô đầu tư mở rộng sản xuất, gia tăng tỷ lệ nội địa hóa và phát triển ngành công nghiệp hỗ trợ trong nước.

Ngoài ra, Chi cục Hải cũng đã chủ động xây dựng các phương án làm việc để đảm bảo thực hiện thủ tục hành chính về hải quan liên tục, không gián đoạn trong trường hợp cán bộ công chức phải cách ly điều trị, hoặc khu vực sinh sống của cán bộ công chức bị phong tỏa, không thể di chuyển bình thường đến nơi làm việc.

Nhận định trong thời gian tới, trước yêu cầu ngày càng cao của nền kinh tế về tính thích ứng với đại dịch trong tình hình mới. Chi cục xác định

cải cách thủ tục hành chính, thực hiện nghiêm kỷ luật, kỷ cương hành chính là một nhiệm vụ quan trọng trong nhóm các nhiệm vụ, giải pháp nhằm hoàn thành nhiệm vụ chính trị được giao Quán triệt và thực hiện nghiêm tự kiểm tra công tác cải cách hành chính theo đúng nội dung yêu cầu của Kế hoạch số 183/KH- HQQNa ngày 22/02/2021 của Cục Hải quan tỉnh Quảng Nam. Nâng cao chất lượng giải quyết thủ tục hành chính, hạn chế tối đa việc người dân, doanh nghiệp phải đi lại nhiều lần, khắc phục tình trạng quá hạn trong giải quyết thủ tục hành chính. Gắn trách nhiệm cá nhân khi để xảy ra tình trạng chậm, muộn trong giải quyết thủ tục hành chính.

Theo: cchc.quangnam.gov.vn

17/ Sở Lao động, Thương binh và Xã hội nỗ lực tiếp nhận hồ sơ hỗ trợ người lao động và người sử dụng lao động gặp khó khăn do đại dịch Covid-19 trong tình hình dịch bệnh Covid-19 diễn biến phức tạp

Trước tình hình dịch Covid-19 diễn biến phức tạp, Trung tâm Phục vụ hành chính công Quảng Nam đã nỗ lực tổ chức thực hiện công tác phòng, chống dịch bệnh trong việc tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả TTHC đảm bảo an toàn và thông suốt.

Đảm bảo phòng, chống dịch

Để đảm bảo công tác phòng, chống dịch Covid-19 đang diễn biến phức tạp, có thể ảnh hưởng đến hoạt động tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC của tổ chức, công dân trên địa bàn tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh đã chỉ đạo các Sở, Ban, ngành tỉnh, UBND cấp huyện thực hiện nghiêm túc, triệt để các biện pháp về phòng, chống dịch bệnh tại Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả ở các cấp theo chỉ đạo của tỉnh và khuyến cáo của ngành y tế. Đồng thời thông tin, tuyên truyền, vận động bằng các hình thức phù hợp để cá nhân, tổ chức thực hiện TTHC qua dịch vụ công trực tuyến và dịch vụ bưu chính công ích, nhất là việc trả kết quả tại nhà qua dịch vụ bưu chính tại Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả.

Trung tâm đã thực hiện mô hình kết hợp Dịch vụ công trực tuyến và Dịch vụ bưu chính công ích trong giải quyết TTHC. Tổ chức, công dân nộp hồ sơ Dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 qua Cổng Dịch vụ công tỉnh Quảng Nam (Địa chỉ: www.dichvu-cong.quangnam.gov.vn), đồng thời có thể đăng ký kết hợp với Dịch vụ bưu chính công ích. Khi tổ chức, công dân đăng ký kết hợp Dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 và Dịch vụ bưu chính công ích thì không cần đến trực

tiếp tại Trung tâm mà đến Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả cấp huyện, cấp xã để nộp hồ sơ giấy, các khoản phí, lệ phí hoặc đối chiếu bản chính theo quy định. Khi nhận được kết quả giải quyết hồ sơ, bưu điện chịu trách nhiệm chuyển trả kết quả giải quyết đến địa chỉ được cá nhân, tổ chức yêu cầu.



Tiếp nhận hồ sơ trực tuyến liên quan đến chính sách hỗ trợ người lao động và người sử dụng lao động gặp khó khăn do đại dịch Covid-19 theo Nghị quyết số 68

Đối với 07 TTHC liên quan đến chính sách hỗ trợ người lao động và người sử dụng lao động gặp khó khăn do đại dịch Covid-19 theo Nghị quyết số 68/NQ-CP ngày 01/7/2021 của Chính phủ, Quyết định số 23/2021/QĐ-TTg ngày 07/7/2021 của Thủ tướng Chính phủ được Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội công bố theo Quyết định số 777/QĐ-LĐTBXH ngày 09/7/2021, trong đó có một số TTHC đã được

UBND tỉnh Quảng Nam ủy quyền cho UBND cấp huyện tiếp nhận, giải quyết. Hiện nay các TTHC liên quan đến chính sách hỗ trợ người lao động và người sử dụng lao động gặp khó khăn do đại dịch Covid-19 theo Nghị quyết số 68 đã được các Sở, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố tiếp nhận trực tuyến, trực tiếp thông qua Cổng Dịch vụ công tỉnh Quảng Nam, tuy nhiên, do người dân chưa nắm rõ đối tượng, điều kiện hưởng chính sách, do đó một số hồ sơ nộp trực tuyến chưa đảm bảo theo quy định đã được xử lý chuyển trả, đồng thời giải thích, hướng dẫn để người dân nắm rõ hơn về điều kiện, hồ sơ, thủ tục hưởng chính sách theo quy định. Tính đến 19/11/2021, toàn tỉnh đã tiếp nhận 2.519 hồ sơ; các TTHC này có thời hạn giải quyết ngắn, một số thủ tục cần có ý kiến của các ngành liên quan như thuế, bảo hiểm xã hội; do đó, cán bộ tiếp nhận, giải quyết hồ sơ được tăng cường, làm việc liên tục, kể cả ngày nghỉ để đảm bảo các TTHC phát sinh đều được hướng dẫn, giải quyết kịp thời, đúng hạn.

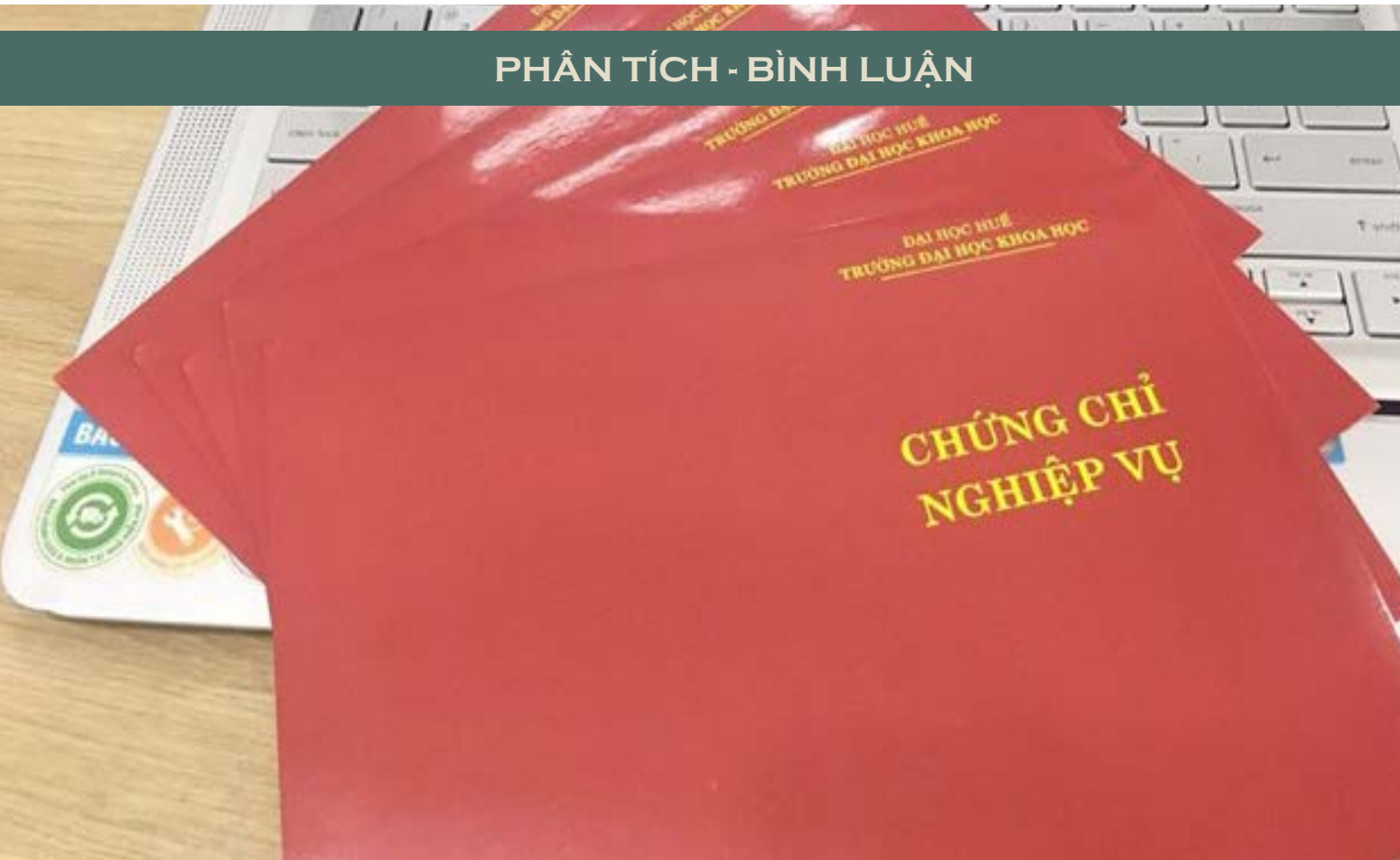
Trước tình hình dịch bệnh Covid-19 như hiện nay, Trung tâm Phục vụ hành chính công Quảng Nam thực hiện tăng cường thông tin, tuyên truyền để các tổ chức, cá nhân đăng ký giải quyết TTHC bằng hình thức trực tuyến và

nhận kết quả tại nhà qua bưu chính công ích để hạn chế di chuyển nhiều lần. Trường hợp người dân đến Trung tâm để giải quyết các TTHC thì cần phải tuân thủ các biện pháp phòng, chống dịch và yêu cầu quét mã khai báo y tế theo quy định.

Hướng tới, nhiều TTHC sẽ được Trung tâm Phục vụ hành công Quảng Nam tham mưu với UBND tỉnh, phối hợp với các Sở, ngành của tỉnh nghiên cứu, xây dựng quy trình thực hiện các TTHC liên thông, rút ngắn trình tự, thời hạn thực hiện TTHC; đồng thời đẩy mạnh thông tin, tuyên truyền để các tổ chức, cá nhân và người dân trên địa bàn tỉnh sử dụng dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4, dịch vụ bưu chính công ích trong việc thực hiện TTHC./.

Theo: cchc.quangnam.gov.vn

PHÂN TÍCH - BÌNH LUẬN



18/ Bỏ bớt chứng chỉ, sử dụng nhân lực theo thực tài

Nghị định 89/2021/NĐ-CP của Chính phủ về đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức sẽ có hiệu lực từ 10/12/2021.

So với Nghị định 101/2017/NĐ-CP trước đó, việc không còn nội dung bồi dưỡng tiếng dân tộc, tin học, ngoại ngữ nhận được sự đồng thuận của đội ngũ cán bộ nhân viên trên cả nước. Nhiều ý kiến mong muốn các cơ quan chức năng tiếp tục rà soát tổng thể để loại bỏ những chứng chỉ không thực chất, gây phiền hà, tốn kém cho đội ngũ công chức, viên chức.

“Giảm tải” chứng chỉ

Bày tỏ sự ủng hộ với những điểm mới của Nghị định 89, TS Thang Văn Phúc, nguyên Thứ trưởng Bộ Nội vụ cho rằng lâu nay nhiều chứng chỉ giống như một barie, một chướng ngại vật trên con đường phát triển, thăng tiến trong hoạt động công vụ của cán bộ, công chức, viên chức nhà nước. Có người ví chứng chỉ như một loại “giấy phép con” mà cơ quan tuyển dụng cứ đặt ra, buộc mọi người phải chuẩn bị sẵn mà không biết bao giờ dùng đến. Điều này gây lãng phí, căng thẳng, nặng nề cho đội ngũ cán bộ. Bởi trên thực tế, với những vị trí việc làm cần đến ngoại ngữ, tin học hay các năng lực khác, khi tuyển dụng người ta đã

đặt ra điều kiện, tiêu chí rồi. Những chứng chỉ trên hóa ra thành thừa, mang ý nghĩa làm đẹp hồ sơ hơn là năng lực thực sự của người sở hữu tấm bằng đó.

Cô giáo Phạm Ánh Tuyết (Trường Cao đẳng Thủy lợi Bắc bộ) cho biết, từ tháng 3/2021, Bộ GDĐT đã chính thức bỏ quy định về chứng chỉ ngoại ngữ, tin học trong tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp giáo viên, giảng viên khiến những nhà giáo như mình rất phấn khởi. Bởi là giảng viên dạy ngoại ngữ trong nhà trường, yêu cầu về năng lực ngoại ngữ là không phải bàn. Với việc giảng dạy trực tuyến thời gian qua, tất cả giáo viên trong trường đều chủ động tìm hiểu, nâng cao khả năng, kỹ năng khai thác học liệu trên internet cũng như thuần thục các kỹ thuật xây dựng bài giảng điện tử, ứng dụng các phần mềm hữu ích vào giảng dạy để tăng tương tác giữa thầy trò, khiến tiết học thêm sinh động, lôi cuốn.

“Rõ ràng, khi yêu cầu công việc cần thì bắt buộc nhà giáo phải chuyển động, bổ sung các kiến thức kịp thời để không bị lỗi nhịp chuyển đổi số theo xu hướng thế giới. Còn ý lại đã có bằng B, bằng C tin học rồi mà không cập nhật tri thức mới thì cũng làm sao dạy sinh viên được? Các em

bây giờ trình độ tin học, ngoại ngữ đều tốt hơn thế hệ trước rất nhiều” - cô Tuyết nói, đồng thời bày tỏ mong muốn Bộ GDĐT và các cơ quan chức năng tiếp tục rà soát để bỏ bớt những chứng chỉ không cần thiết để giáo viên nói riêng và các cán bộ, công chức, viên chức nói chung được “giảm tải” về mặt hành chính, giấy tờ. Thay vì tập trung nâng cao chất lượng chuyên môn, việc học tập để thi lấy chứng chỉ này kia để nâng hạng, nâng lương khá mất thời gian, công sức mà tính ứng dụng sau đó không nhiều.

PGS.TS Trần Xuân Nhĩ, nguyên Thứ trưởng Bộ GDĐT đồng tình với việc bỏ những chứng chỉ tin học, ngoại ngữ hay các chứng chỉ nghề nghiệp không cần thiết, mang tính chất hình thức sớm ngày nào tốt ngày đó. Điều này sẽ giúp giảm bớt thủ tục rườm rà, không cần thiết đối với cán bộ, công chức, viên chức. Thay vào đó là các yêu cầu nâng cao nghiệp vụ, cọ xát thực tế công việc đòi hỏi cần gì thì bổ sung nấy sẽ hữu hiệu hơn.

Ông Nhĩ lấy ví dụ trong quá trình bồi dưỡng giáo viên, cần làm sao để truyền tải kỹ năng thay chương trình, sách giáo khoa mới tới giáo dục phổ thông các cấp. Có thể lựa chọn và đưa các các modul bồi dưỡng thay sách giáo khoa vào bồi dưỡng chứng chỉ

hạng của viên chức là giáo viên vừa thiết thực, vừa đảm bảo yêu cầu nâng hạng viên chức gắn với yêu cầu công việc.

Đánh giá bằng năng lực thực tiễn

Ngành Giáo dục đã “đột phá” với quy định bỏ chứng chỉ ngoại ngữ, tin học từ tháng 3/2021. Từ 10/12 tới đây, tất cả các ngành nghề khác cũng bỏ nội dung tiếng dân tộc, tin học, ngoại ngữ mà nội dung bồi dưỡng công chức, viên chức chỉ bao gồm: Lý luận chính trị; Kiến thức quốc phòng và an ninh; Kiến thức, kỹ năng quản lý nhà nước; Kiến thức, kỹ năng theo yêu cầu vị trí việc làm.

Đây là yêu cầu cần thiết bởi mỗi vị trí việc làm đòi hỏi các kiến thức, kỹ năng khác nhau, thậm chí mức độ các kỹ năng là khác nhau. Chẳng hạn với công việc liên quan đến giao tiếp, làm việc với nước ngoài thì yêu cầu về ngoại ngữ cũng phải khác so với vị trí cán bộ biên dịch tài liệu. Tính hiệu quả và thực tiễn trong công việc là điều cần phải tính tới

TS Đinh Duy Hòa - nguyên Vụ trưởng Vụ Cải cách hành chính, Bộ Nội vụ nêu quan điểm, chứng chỉ bồi dưỡng tiêu chuẩn ngạch công chức vẫn tồn tại lâu nay. Trong khi đó, với riêng giáo viên, chứng chỉ này đang khiến nhiều người băn khoăn bởi khi

tốt nghiệp các trường sư phạm, nhận tấm bằng cao đẳng, đại học sư phạm thì người đó đã đủ tư cách và năng lực, trình độ chuyên môn trở thành giáo viên rồi. Thêm quy định về chứng chỉ này để được công nhận chính thức là giáo viên thì hóa ra các trường sư phạm bấy lâu nay chưa làm trọn chức trách đào tạo giáo viên và phải đợi họ đi làm, lấy được chứng chỉ này mới “nên người” giáo viên?

Câu hỏi đặt ra là nếu bỏ chứng chỉ này thì cơ sở nào để tuyển dụng, sử dụng? Ông Thang Văn Phúc cho rằng vẫn phải thi để đánh giá, đảm bảo nâng cao chất lượng. Việc bỏ chứng chỉ tiếng dân tộc, ngoại ngữ và tin học trong tuyển dụng, nâng ngạch, thăng hạng chỉ nhằm để giảm bớt thủ tục hành chính phiền hà còn năng lực thực tiễn vẫn cần được đánh giá bằng thước đo chung. Và tùy từng vị trí khác nhau mà có yêu cầu thi khác nhau.

Theo ông Phúc, công tác cán bộ, công chức, viên chức là công tác con người. Vì thế, các chính sách đưa ra cần phải hết sức cụ thể mới đảm bảo tính khả thi trong quá trình triển khai thực hiện.

GS.TS Nguyễn Lâm Dũng, Ủy Viên Đoàn Chủ tịch UBTV MTTQ Việt Nam: Còn “để” ra bằng cấp thì còn chuyện chạy bằng, mua bằng

Việc quy định cán bộ, công chức, viên chức phải thi bằng ngoại ngữ, tin học để đáp ứng yêu cầu này, yêu cầu kia là rất hình thức. Nếu còn “đề” ra bằng cấp thì sẽ còn chuyện chạy bằng, mua bằng. Sự giả dối này đã gây rắc rối trong xã hội thời gian dài. Vấn đề ở đây không phải là chứng chỉ hay bằng cấp mà là năng lực, hiệu quả thực chất trong công việc. Trong xu thế phát triển hiện nay, cán bộ, công chức, viên chức mà không có trình độ về ngoại ngữ, tin học thì không thể làm việc được. Trong tương lai, đây là điều bắt buộc mà một cán bộ, công chức, viên chức phải có. Thay vì làm khó nhau bằng cách đưa ra quy định về bằng cấp thì chúng ta hãy hướng đến những việc tích cực hơn như bồi dưỡng, giúp đỡ họ để đạt được trình độ đó.

Những quy định mới Nghị định 89/2021/NĐ-CP cho thấy Chính phủ luôn lắng nghe ý kiến đóng góp của nhân dân. Đây là biểu hiện chính quyền do dân và vì dân của Nhà nước ta nên tôi rất hoan nghênh, mọi người dân đều hoan nghênh. Việc loại bỏ những thủ tục, quy định gây phiền hà, tốn kém cho cán bộ, công chức, viên chức là việc cần làm. Tới đây, mọi người sẽ không phí tiền của, phí thời gian vào việc thi lấy bằng cấp này,

chúng chỉ kia.

TS Nguyễn Viết Chức, Nguyên Phó Chủ nhiệm Ủy ban Văn hóa - Giáo dục của Quốc hội: Loại bỏ “giấy phép con” trong công tác cán bộ

Rà soát, loại bỏ những văn bằng, chứng chỉ mang tính hình thức là việc làm vô cùng cần thiết và hợp lý. Thời gian qua, thực tế đã chứng minh nhiều điều bất cập tồn tại từ những “giấy phép con” trong công tác tổ chức cán bộ. Mà đã là “giấy phép con” thì nó rườm rà, nhiều khê, kéo theo sự trì trệ, tiêu cực xã hội.

Không những làm trì trệ, phiền hà mà việc đòi hỏi những văn bằng, chứng chỉ không cần thiết còn tạo ra sự chông chéo trong quản lý. Lẽ ra việc này phải được loại bỏ từ lâu. Quy định phải đúng, phải trúng và phải có tác động đầy nhanh quá trình đổi mới, nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước. Nếu như quy định làm giảm đi hiệu quả quản lý nhà nước thì quy định để làm gì.

Việc đánh giá cán bộ không chỉ dựa trên văn bằng, chứng chỉ. Vậy đánh giá cán bộ như thế nào? thì đây mới là câu hỏi khó nhất. Việc đánh giá đúng người, đúng việc là vô cùng quan trọng. Đánh giá chất lượng công việc, hiệu quả công việc phải đánh giá

trên công việc chứ không phải chỉ trên các loại văn bằng, chứng chỉ. Ở đây, song hành cùng việc loại bỏ các quy định rườm rà trong văn bằng, chứng chỉ, cần phải nâng cao chất lượng trong công tác tuyển dụng cũng như đánh giá sử dụng cán bộ, bổ nhiệm cán bộ.

Theo: daidoanket.vn

VĂN BẢN - CHÍNH SÁCH

1/ CHÍNH PHỦ: BAN HÀNH QUY ĐỊNH MỚI

* Điều chỉnh lương hưu, trợ cấp bảo hiểm xã hội và trợ cấp hằng tháng

Ngày 07/12, Chính phủ ban hành Nghị định số 108/2021/NĐ-CP điều chỉnh lương hưu, trợ cấp bảo hiểm xã hội và trợ cấp hằng tháng.

Khoản 1 Điều 1 Nghị định nêu rõ: Điều chỉnh mức lương hưu, trợ cấp bảo hiểm xã hội và trợ cấp hằng tháng đối với các đối tượng hưởng lương hưu, trợ cấp bảo hiểm xã hội và trợ cấp hằng tháng trước ngày 01/01/2022, bao gồm:

a) Cán bộ, công chức, công nhân, viên chức và người lao động (kể cả người có thời gian tham gia bảo hiểm xã hội tự nguyện, người nghỉ hưu từ quỹ bảo hiểm xã hội nông dân Nghệ An chuyển sang theo Quyết định số 41/2009/QĐ-TTg ngày 16/3/2009 của Thủ tướng Chính phủ về việc chuyển bảo hiểm xã hội nông dân Nghệ An sang bảo hiểm xã hội tự nguyện); quân nhân, công an nhân dân và người làm công tác cơ yếu đang hưởng lương hưu hằng tháng.

b) Cán bộ xã, phường, thị trấn quy định tại Nghị định số 92/2009/NĐ-CP ngày 22/10/2009 của Chính phủ về chức danh, số lượng, một số chế độ, chính sách đối với cán bộ, công chức ở xã, phường, thị trấn và những người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, Nghị định số 34/2019/NĐ-CP ngày 24/4/2019 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số quy định về cán bộ, công chức cấp xã và người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố, Nghị định số 121/2003/NĐ-CP ngày 21/10/2003 của Chính phủ về chế độ, chính sách đối với cán bộ, công chức ở xã, phường, thị trấn và Nghị định số 09/1998/NĐ-CP ngày 23/01/1998 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung Nghị định số 50/CP ngày 26/7/1995 của Chính phủ về chế độ sinh hoạt phí đối với cán bộ xã, phường, thị trấn đang hưởng lương hưu, trợ cấp hằng tháng.

c) Người đang hưởng trợ cấp mất sức lao động hằng tháng theo quy định của pháp luật; người đang hưởng trợ cấp hằng tháng theo Quyết định số 91/2000/QĐ-TTg ngày 04/8/2000 của Thủ tướng Chính phủ về việc trợ cấp cho những người đã hết tuổi lao động tại thời điểm ngừng hưởng trợ cấp mất sức lao động hằng tháng, Quyết định số 613/QĐ-TTg ngày 06/5/2010 của Thủ tướng Chính phủ về việc trợ cấp hằng tháng cho những người có từ đủ 15 năm đến dưới 20 năm công tác thực tế đã hết thời hạn hưởng trợ cấp mất sức lao động; công nhân cao su đang

hưởng trợ cấp hằng tháng theo Quyết định số 206-CP ngày 30/5/1979 của Hội đồng Chính phủ về chính sách đối với công nhân mới giải phóng làm nghề nặng nhọc, có hại sức khỏe nay già yếu phải thôi việc.

d) Cán bộ xã, phường, thị trấn đang hưởng trợ cấp hằng tháng theo Quyết định số 130-CP ngày 20/6/1975 của Hội đồng Chính phủ bổ sung chính sách, chế độ đãi ngộ đối với cán bộ xã và Quyết định số 111-HĐBT ngày 13/10/1981 của Hội đồng Bộ trưởng về việc sửa đổi, bổ sung một số chính sách, chế độ đối với cán bộ xã, phường.

đ) Quân nhân đang hưởng chế độ trợ cấp hằng tháng theo Quyết định số 142/2008/QĐ-TTg ngày 27/10/2008 của Thủ tướng Chính phủ về thực hiện chế độ đối với quân nhân tham gia kháng chiến chống Mỹ cứu nước có dưới 20 năm công tác trong quân đội đã thôi việc, xuất ngũ về địa phương (được sửa đổi, bổ sung bởi Quyết định số 38/2010/QĐ-TTg ngày 6/5/2010 của Thủ tướng Chính phủ).

e) Công an nhân dân đang hưởng trợ cấp hằng tháng theo Quyết định số 53/2010/QĐ-TTg ngày 20/8/2010 của Thủ tướng Chính phủ quy định về chế độ đối với cán bộ, chiến sĩ công an nhân dân tham gia kháng chiến chống Mỹ có dưới 20 năm công tác trong công an nhân dân đã thôi việc, xuất ngũ về địa phương.

g) Quân nhân, công an nhân dân, người làm công tác cơ yếu hưởng lương như đối với quân nhân, công an nhân dân đang hưởng trợ cấp hằng tháng theo Quyết định số 62/2011/QĐ-TTg ngày 9/11/2011 của Thủ tướng Chính phủ về chế độ, chính sách đối với đối tượng tham gia chiến tranh bảo vệ Tổ quốc, làm nhiệm vụ quốc tế ở Campuchia, giúp bạn Lào sau ngày 30/4/1975 đã ph c viên, xuất ngũ, thôi việc.

Khoản 2 Điều 1 Nghị định nêu rõ: Các đối tượng quy định tại Khoản 1 Điều 1 nghỉ hưu trước ngày 01/01/1995 sau khi thực hiện điều chỉnh mà có mức lương hưu, trợ cấp bảo hiểm xã hội, trợ cấp hằng tháng dưới 2.500.000 đồng/tháng.

Mức điều chỉnh

Từ ngày 01/01/2022 điều chỉnh tăng thêm 7,4% trên mức lương hưu, trợ cấp bảo hiểm xã hội và trợ cấp hằng tháng của tháng 12/2021 đối với các đối tượng quy định tại Khoản 1 Điều 1 nêu trên.

Từ ngày 01/01/2022, điều chỉnh tăng thêm đối với các đối tượng quy định

tại Khoản 2 Điều 1. C thể như sau: Tăng thêm 200.000 đồng/người/tháng đối với những người có mức lương hưu, trợ cấp bảo hiểm xã hội, trợ cấp hằng tháng từ 2.300.000 đồng/người/tháng trở xuống; tăng lên bằng 2.500.000 đồng/người/tháng đối với những người có mức lương hưu, trợ cấp bảo hiểm xã hội, trợ cấp hằng tháng từ 2.300.000 đồng/người/tháng đến dưới 2.500.000 đồng/người/tháng.

Mức lương hưu, trợ cấp bảo hiểm xã hội, trợ cấp hằng tháng sau khi điều chỉnh là căn cứ để tính điều chỉnh lương hưu, trợ cấp ở những lần điều chỉnh tiếp theo.

Nghị định số 108/2021/NĐ-CP có hiệu lực thi hành từ ngày 20/01/2022. Các quy định tại Nghị định này được thực hiện từ ngày 01/01/2022.

**** Thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính***

Ngày 06/12, Chính phủ ban hành Nghị định số 107/2021/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính.

Trong đó, Nghị định số 107/2021/NĐ-CP bổ sung Điều 21a về số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính trong tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính.

Theo quy định mới, ngoài việc thực hiện các quy định trong tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính tại Điều 17, Điều 18, Điều 19 và Điều 20 Nghị định số 61/2018/NĐ-CP, cán bộ, công chức, viên chức thực hiện thêm một số nhiệm vụ số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính như sau:

Tiếp nhận hồ sơ thủ tục hành chính

Kiểm tra, xác thực tài khoản số của cá nhân, tổ chức thông qua số định danh cá nhân của công dân Việt Nam hoặc số hộ chiếu (hoặc số giấy tờ có giá trị đi lại quốc tế) của người nước ngoài và mã số của tổ chức theo quy định. Trường hợp tổ chức, cá nhân chưa có tài khoản số, cán bộ tiếp nhận hồ sơ tại bộ phận một cửa hướng dẫn thực hiện hoặc tạo tài khoản cho cá nhân, tổ chức trên Cổng Dịch vụ công quốc gia hoặc Cổng dịch vụ công cấp bộ, cấp tỉnh. Trường hợp ủy quyền giải quyết thủ tục hành chính, tài khoản số được xác định theo số định danh của tổ chức, cá nhân ủy quyền.

Thực hiện kiểm tra dữ liệu điện tử của các thành phần hồ sơ thủ tục hành

chính. Trường hợp thông tin, dữ liệu, hồ sơ, giấy tờ điện tử có giá trị pháp lý của tổ chức, cá nhân đã được kết nối, chia sẻ giữa các cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu chuyên ngành, hệ thống thông tin, Cổng dịch vụ công quốc gia với Hệ thống thông tin một cửa điện tử thì tổ chức, cá nhân không phải khai lại thông tin hoặc nộp lại hồ sơ, giấy tờ, tài liệu; cán bộ một cửa kiểm tra và chuyển vào hồ sơ thủ tục hành chính điện tử cho tổ chức, cá nhân. Trường hợp khi tiếp nhận, phát hiện thông tin trong hồ sơ, giấy tờ chưa có sự thống nhất với thông tin, dữ liệu, hồ sơ, giấy tờ điện tử trong các cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu chuyên ngành thì thực hiện tiếp nhận hồ sơ giấy; việc điều chỉnh, sửa đổi thông tin thực hiện theo quy định của pháp luật chuyên ngành.

Đối với thành phần hồ sơ là kết quả giải quyết thủ tục hành chính hoặc phải số hóa theo quy định của pháp luật chuyên ngành mà chưa có dữ liệu điện tử, cán bộ một cửa thực hiện sao chụp, chuyển thành tài liệu điện tử trên hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu và chịu trách nhiệm về tính đầy đủ, toàn vẹn, chính xác của các nội dung theo bản giấy. Ký số vào tài liệu đã được số hóa theo quy định trước khi chuyển hồ sơ đến cơ quan, đơn vị có thẩm quyền giải quyết.

Đối với các thành phần hồ sơ chưa có dữ liệu điện tử còn lại, theo yêu cầu quản lý, bộ trưởng, thủ trưởng cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ (đối với trường hợp cơ quan này thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông theo quy định tại Khoản 5 Điều 2 Nghị định số 61/2018/NĐ-CP) quyết định việc tổ chức thực hiện số hóa đối với thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ và các cơ quan, đơn vị trực thuộc; Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định việc tổ chức thực hiện số hóa đối với thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của các cấp chính quyền trên địa bàn tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

Giải quyết thủ tục hành chính

Kiểm tra thông tin trên tài liệu điện tử mà bộ phận một cửa chuyển đến và cập nhật thông tin, dữ liệu điện tử trên hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu, ký số của cơ quan, tổ chức vào bản sao y đối với thành phần hồ sơ phải số hóa thuộc phạm vi quản lý của cơ quan, đơn vị.

Dữ liệu điện tử của giấy tờ phải có tối thiểu các trường thông tin: Mã loại giấy tờ; số định danh của tổ chức, cá nhân, trường hợp cá nhân không có số định danh cá nhân thì phải bổ sung họ tên, năm sinh, ngày cấp, cơ quan cấp; tên giấy

tờ; trích yếu nội dung chính của giấy tờ; thời hạn có hiệu lực; phạm vi có hiệu lực (nếu có). Các thông tin, dữ liệu khác được thực hiện theo quy định của pháp luật chuyên ngành.

Trường hợp phải thẩm tra, xác minh, lấy ý kiến các cơ quan liên quan trong quá trình xử lý hồ sơ, kết quả thẩm tra, xác minh và kết quả trả lời của cơ quan liên quan phải được số hóa theo dữ liệu điện tử để lưu vào hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

Kết quả giải quyết thủ tục hành chính trình cấp có thẩm quyền ký số, phát hành theo quy định pháp luật về công tác văn thư để trả bản giấy và bản điện tử cho tổ chức, cá nhân, trừ trường hợp thủ tục hành chính chỉ quy định cung cấp bản kết quả giải quyết điện tử hoặc tổ chức, cá nhân đề nghị chỉ cung cấp bản kết quả giải quyết điện tử.

Khi có kết quả giải quyết thủ tục hành chính thành công, các hồ sơ, giấy tờ được số hóa, có giá trị pháp lý trong quá trình tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính thì được sử dụng trong thực hiện các thủ tục hành chính khác của tổ chức, cá nhân.

Trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính

Kết quả giải quyết thủ tục hành chính điện tử được gắn mã số giấy tờ và lưu trữ trong Cơ sở dữ liệu quốc gia hoặc Cơ sở dữ liệu chuyên ngành hoặc Kho dữ liệu hồ sơ thủ tục hành chính của Hệ thống giải quyết thủ tục hành chính cấp bộ, cấp tỉnh. Mã số giấy tờ gồm hai thành phần là mã số định danh của cá nhân, tổ chức và mã loại giấy tờ, trong đó mã loại giấy tờ đối với kết quả giải quyết thủ tục hành chính được thống nhất sử dụng theo mã loại kết quả giải quyết thủ tục hành chính trên Cơ sở dữ liệu quốc gia về thủ tục hành chính.

Kết quả giải quyết thủ tục hành chính điện tử được trả cho tổ chức, cá nhân trên Cổng dịch vụ công quốc gia hoặc Cổng dịch vụ công cấp bộ, cấp tỉnh, trừ trường hợp thủ tục hành chính theo quy định của pháp luật chuyên ngành phải có mặt để trực tiếp nhận kết quả.

Kết quả giải quyết thủ tục hành chính bằng bản giấy được trả theo quy định tại Điều 20 Nghị định này, trừ trường hợp thủ tục hành chính chỉ quy định cung cấp bản kết quả giải quyết điện tử cho tổ chức, cá nhân.

Lưu trữ hồ sơ thủ tục hành chính điện tử

Thời hạn bảo quản hồ sơ thủ tục hành chính điện tử được thực hiện theo quy

định của pháp luật về lưu trữ và pháp luật chuyên ngành.

Hồ sơ giải quyết thủ tục hành chính được lưu trữ điện tử và do cơ quan có thẩm quyền giải quyết quản lý trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính cấp bộ, cấp tỉnh.

Theo: moha.gov.vn